**BÀI 5: CHỦ ĐỀ 5: ĐỐI DIỆN VỚI NỖI ĐAU**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …. - Tiết: ....**

**LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU THEO THỂ LOẠI BI KỊCH**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- **Củng cố** các đơn vị kiến thức của bài học; **nắm vững tri thức về đặc trưng của thể loại bi kịch, biết cách phân tích và đánh giá** được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản, phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản…thông **qua hệ thống bài tập đọc hiểu**.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- *Năng lực đặc thù*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức học và ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG PHÁP ÔN TẬP**

**- Phương pháp**: dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình...

**C. TIẾN TRÌNH ÔN TẬP THEO CHỦ ĐỀ**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

Lại Thị Tám- thpt Lý Thường Kiệt- Kim Bảng-Hà Nam-0342558395

1. **Mục tiêu**

- Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS huy động được tri thức, kinh nghiệm về chủ đề ôn tập.

**2. Nội dung hoạt động:** Trò chơi “**Đây là ai?”**

**3. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Trò chơi: Đây là ai?**

- GV hướng dẫn HS xem hình ảnh một số tác giả (Sếch-xpia, Lưu Quang Vũ, Vi Huyền Đắc,...)

- GV chia lớp thành 3 đội chơi (mỗi đội chọn 3 thành viên đại diện tiếp sức cho nhau) lên bảng viết tên nhà văn và tên những tác phẩm của nhà văn đó.

- Yêu cầu: Đội nào viết đúng nhiều hơn trong vòng 1 phút sẽ chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe, quan sát, suy nghĩ chuẩn bị trả lời câu hỏi theo nhóm.

- GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập**

- GV gọi đại diện HS các đội chơi lên bảng cùng lúc trả lời câu hỏi,

- HS khác nhận xét phần thể hiện của bạn sau khi bạn thực hiện xong.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài ôn tập.

**HOẠT ĐỘNG 2. ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm.

- HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV, các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tích cực trả lời.

- GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

1. **MỘT SỐ ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI KỊCH.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đặc trưng của thể loại kịch** | **Trả lời** |
| **Khái niệm** | - Kịch là loại hình nghệ thuật tổng hợp. Có sự tham gia của nhiều yếu tố, nhiều người thuộc các lĩnh vực khác nhau: tác giả kịch bản, đạo diễn, diễn viên, nhạc công, họa sĩ thiết kế…  - Phân biệt kịch văn học và kịch biểu diễn:  + Kịch bản văn học là tác phẩm văn học, có đầy đủ đặc điểm của nghệ thuật ngôn từ. Còn sân khấu thuộc nghệ thuật biểu diễn.  + Kịch bản văn học viết ra là để biểu diễn nên cũng đậm chất sân khấu. Vì thế khi xem xét kịch bản văn học một mặt phải xem nó như một tác phẩm nghệ thuật, mặt khác không thể tách rời nó khỏi nghệ thuật sân khấu mới thấy hết được những đặc trưng của nó.  -Thể loại bi kịch thường được vận dụng vào các loại hình [hư cấu](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0_c%E1%BA%A5u) khác như [phim ảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%87n_%E1%BA%A3nh), [tiểu thuyết](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ti%E1%BB%83u_thuy%E1%BA%BFt), [truyện tranh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Truy%E1%BB%87n_tranh), v.v nhằm tạo cho người xem những mối đồng cảm với hoàn cảnh của nhân vật và đạt đến mức độ xúc động sâu sắc. Bi kịch có thể là yếu tố chủ đề của tác phẩm, hoặc ám chỉ đến tâm điểm chính là một kết thúc chứa đựng sự mất mát to lớn về nhiều mặt.  -**Thể loại bi kịch** cũng có những đặc trưng về thi pháp thể loại giống với các loại kịch chủng khác về xung đột, hành động, nhân vật, ngôn ngữ; ngoài ra, bi kịch có những đặc điểm riêng biệt mang đậm dấu ấn thể loại như lỗi lầm bi kịch, sự nhận biết, sự trả giá và sự thanh lọc... |
| **Xung đột** | - **Xung đột kịch** là biểu hiện cao nhất sự phát triển mâu thuẫn giữa các lực lượng, các cá tính trong vở kịch, từ đó tạo ra sự kịch tính, thúc đẩy sự phát triển hành động kịch, bộc lộ tính cách nhân vật. - > Xung đột chính là cơ sở của kịch.  - Phân loại: có hai loại là xung đột bên ngoài và xung đột bên trong  + Xung đột bên ngoài là xung đột giữa các nhân vật.  + Xung đột bên trong là xung đột trong nội tâm nhân vật.  \***Xung đột trong hài kịch** là xung đột giữa các thế lực xấu xa tìm cách che đậy mình bằng những lớp sơn hào nhoáng, giả tạo bên ngoài. Tính hài được tạo ra từ sự mất cân xứng, hài hòa của nhân vật.  **\* Xung đột bi kịch** là kết quả của mâu thuẫn không thể hòa giải giữa con người với sự phi lí của xã hội; mâu thuẫn giữa con người với chính bản thân mình. Xung đột ấy chỉ được giải quyết khi tác phẩm kết thúc với sự thất bại của nhân vật chính. Sự thất bại khiến cho khán giả thương cảm và thanh lọc tâm hồn, khiến họ tiếc nuối mà hướng đến cái cao cả.  \***Lỗi lầm bi kịch** là một đặc điểm cơ bản để phân biệt với chính kịch và hài kịch. Lỗi lầm của nhân vật bi kịch không phải là sai lầm nhỏ, sai lầm bình thường trong cuộc sống mà là lỗi lầm của thời đại, của tư tưởng vĩ đại.  \* Xung đột, hành động trong chính kịch là xung đột của cuộc sống đời thường, từ xung đột giai cấp, thiện - ác, đúng - sai, người thân trong gia đình, hai mặt trong bản thân một con người. Xung đột trong chính kịch không gay gắt, khốc liệt như trong bi kịch, nhưng có chiều sâu, có diễn biến tinh vi với những biểu hiện tinh tế của tâm lí nhân vật. |
| **Hành động kịch** | - Hành động kịch là sự tổ chức các tình tiết, sự kiện, biến cố trong cốt truyện theo một trình tự logic, chặt chẽ, chủ yếu theo quy luật nhân quả.  - Hành động kịch được miêu tả căng thẳng, gấp gáp, hết hành động này đến hành động khác, ngay cả khi thực hiện những hành động suy tư, ngẫm nghĩ cũng diễn ra rất nhanh. |
| **Nhân vật kịch** | - Luôn ở trạng thái căng thẳng (xúc động, xao xuyến, chờ đợi, lo lắng), được xây dựng bằng ngôn ngữ.  - Khi xung đột kịch được cụ thể hóa thành hành động kịch. Nhân vật kịch là người thực hiện các hành động kịch.  -Nhân vật thường có sức mạnh lớn lao, phẩm chất cao cả, mang trong mình những lí tưởng, khát vọng đẹp đẽ,... nhưng phải đối mặt với số phận nghiệt ngã, những quyết định khó khăn, sự không thuận lợi của hoàn cảnh,...  \* **Nhân vật trong hài kịch** có thể là người ở mọi tầng lớp, từ vua quan, quý tộc đến thị dân, tiểu nông, kẻ giàu, người nghèo. Đó là những con người có tâm lí, tính cách, suy nghĩ, lối sống trái ngược, khác lạ, không phù hợp tạo nên những tình huống, những cách ứng xử hài hước, gây cười. Đối tượng phê phán của hài kịch là những hiện tượng lố lăng, kệch cỡm, những sự trống rỗng, hình thức, những kẻ xuẩn ngốc, hợm hĩnh.…  \***Nhân vật bi kịch** có thể là nhân vật anh hùng nhưng là người anh hùng chiến bại, có thể là những người tốt, có tài luôn cố gắng vượt lên để tốt hơn nhưng không gặp may mắn, thuận lợi. Nhân vật bi kịch bao giờ cũng là có người có phẩm chất anh hùng, có tài năng đặc biệt hoặc lí tưởng sống cao cả hơn người bình thường.  \* **Nhân vật trong chính kịch** cũng có những người anh hùng nhưng đó là anh hùng của đời thường, thể hiện những lí tưởng sống chân chính. Họ thể hiện những trăn trở, hy vọng, suy tư của con người, những vấn đề có tính chất lí tưởng cách mạng, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, cộng đồng. |
| **Ngôn ngữ kịch** | \* Ngôn ngữ kịch là phương tiện chính để biểu hiện đặc điểm, tính cách, phẩm chất của nhân vât, “cá tính hóa”.  \* Đặc điểm:  + Tính hành động: thể hiện tranh luận, tấn công, chống đỡ, thuyết phục, cầu khẩn, đe dọa, ra lệnh…  + Tính khẩu ngữ cao: gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày.  - Phân loại:  + Đối thoại: là lời đối đáp giữa các nhân vật  + Độc thoại: là lời nhân vật tự nói với mình  + Bàng thoại: lời nhân vật nói với khán giả   * Ngôn ngữ kịch thường mượn từ lịch sử hay huyền thoại, đề cập những vấn đề lớn, có tính vĩnh cửu của cuộc sống con người. * Ngôn ngữ trong hài kịch thường đậm chất hài hước, gây cười để châm biếm với thủ pháp nói quá,… qua đó lột tả tính cách nhân vật, thể hiện thái độ phê phán đả kích thói hư tật xấu, giễu nhại những trò rởm đời. * Ngôn ngữ bi kịch giàu chất sử thi, anh hùng ca. Độc thoại, đối thoại trong bi kịch bộc lộ diễn biến tâm lý phức tạp, quyết liệt của nhân vật. * Ngôn ngữ chính kịch gần với ngôn ngữ sinh hoạt đời thường hơn bi kịch và hài kịch. |
| **Cốt truyện kịch** | * **Cốt truyện kịch** phát triển theo xung đột kịch, qua các giai đoạn: mở đầu, thắt nút, phát triển, cao trào, giải quyết (cởi nút). * **Cốt truyện kịch** biểu thị chuỗi hành động tuân theo quy tắc nhân quả, dẫn tới kết cục bi thảm của nhân vật chính. |
| * **Thời gian và không gian kịch** | * Mỗi vở kịch có thể chia thành nhiều màn (hồi). mỗi màn có thể chia thành nhiều lớp. |

1. **NHỮNG KĨ NĂNG, KINH NGHIỆM KHI ĐỌC HIỂU VĂN BẢN BI KỊCH**

|  |
| --- |
| - Khi đọc kịch phải chú ý kịch viết ra không phải là để đọc mà là để diễn.  - Nắm bắt được diễn biến, kết cấu của vở kịch, hồi kịch, từ đó chỉ ra những xung đột của bi kịch.  - Chú ý những đoạn đối thoại của các nhân vật, đọc diễn cảm ở những lời độc thoại của nhân vật để thấy rõ nội tâm nhân vật, suy tư, cảm xúc của nhân vật.  - Dùng bút nhớ gạch chân các lời thoại, hay hành động kịch mà người học cảm thấy tâm đắc, có ý nghĩa bộc lộ nội dung, tư tưởng.  **- Khi đọc hiểu văn bản bị kịch, các em cần chú ý:**  + Nắm được cốt truyện của văn bản kịch.  + Xác định được nhân vật trung tâm trong mối quan hệ với các nhân vật khác trong văn bản kịch.  + Xác định được những mâu thuẫn không thể hoá giải (mâu thuẫn bên trong nhân vật, mâu thuẫn giữa khát vọng của nhân vật với thực tiễn đời sống). Những mâu thuẫn này được thể hiện qua ngôn ngữ, hành động, tâm trạng.... của nhân vật như thế nào?  + Quan tâm đến các chỉ dẫn sân khấu để hiểu rõ hơn về bối cảnh, hành động và tâm trạng của nhân vật.  - Trong bi kịch, nhân vật bi kịch thường mang trong mình những mâu thuẫn không thể giải quyết giữa khát khao cao cả và những lỗi lầm không thể tránh khỏi. Vì vậy việc phân tích nhân vật bi kịch chính là tìm hiểu, cắt nghĩa, lí giải bi kịch của nhân vật đó. Nhân vật bi kịch thường có kết thúc bi thảm, vì vậy cần thấy được ý nghĩa thức tỉnh hay dự báo về một điều gì đó tốt đẹp hơn sẽ nảy sinh trong cuộc sống và trong mỗi người. - > Nhận biết và phân tích được **chủ đề, thông điệp** mà VB muốn gửi đến người đọc. |

**CỐT TRUYỆN BI KỊCH**

**( CHUỖI SỰ VIỆC TRONG VĂN BẢN)**

**NHÂN VẬT CHÍNH CỦA BI KỊCH**

**(LÍ TƯỞNG, HIỆN THỰC)**

**…………………**

**XUNG ĐỘT CỦA BI KỊCH**

**…………………………**

**VĂN BẢN**

**………………**

**GIẰNG XÉ, KẾT THÚC BI THẢM**

**………………**

**………….**

**………**

**…,,,,,,,,,,,**

**THAY ĐỔI SAU KHI ĐỌC BI KỊCH**

**…………**

**CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO**

**…………**

1. **BÀI TẬP THỰC HÀNH**

**ĐỀ SỐ 1**

**Đọc kĩ văn bản sau và thực hiện theo các yêu cầu:**

Tóm tắt vở kịch: Trần Thiết Chung vốn là một người có tài, quyết chí sống thanh bạch bằng nghề văn, coi khinh mọi sự phú quý ở đời. Cự Lợi – một chủ thầu – là bạn thân thiết với Trần Thiết Chung, đã năm lần bảy lượt đến nhà và khuyên Trần Thiết Chung nên dùng tài năng của mình để kiếm tiền, nhằm lo cho vợ con đỡ khổ. Trước lời khuyên của bạn cũng như những lời nói gây tự ái của vợ, Trần Thiết Chung đành cay đắng thay đổi lối sống. Ông lao vào kiếm tiền bất chấp mọi thủ đoạn và nhanh chóng trở thành một nhà triệu phú. Tuy nhiên, từ khi trở nên giàu có, ông cũng thay đổi tính nết. Vì tiền, Trần Thiết Chung sẵn sàng hắt hủi vợ con, xua đuổi bạn bè cũ, đối xử tệ bạc với người làm thuê. Công nhân mỏ than vì bị đối xử tệ bạc, đã quyết định đình công, kéo đến phá nhà Trần Thiết Chung. Kết cục, Trần Thiết Chung bị công nhân dùng súng bắn chết.

Đoạn trích dưới đây là màn đối thoại giữa Cự Lợi và Trần Thiết Chung, khi Trần Thiết Chung còn sống trong cảnh nghèo khó, thanh bạch.

ÔNG CỰ LỢI: – Lúc nào tôi cũng chỉ thấy bác sống ở trong cõi mơ mộng. Ở đời này, không thể thế được đâu, bác ạ. Bác nghe tôi, chớ có mơ hồ mãi như vậy. Bao giờ tôi cũng thấy bác túng bấn… Bác ơi! Bác phải nhớ cho rằng anh em mình sống ở nhị thập thế kỉ, không thể như ông Nhan Hồi[8](https://hocnguvan.net/de-doc-hieu-nghi-luan-trich-vo-bi-kich-kim-tien-vi-huyen-dac#_bookmark7)ăn cơm nguội, uống nước lã, gối đầu khuỷu tay được…

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Sung sướng thay những người không cần thiết gì hết!

ÔNG CỰ LỢI: – Tôi xin cãi câu ấy: Sung sướng thay những người muốn gì được nấy! Bác cứ cố chấp quá thành ra ương, gàn. Bác giận tôi xin chịu, tôi cứ nói. Không những tôi mà mọi người trên mặt đất này ai cũng phải nhận rằng tiền là huyết mạch. Không có tiền không thể sống được. Mà bác ạ, tiền vị tất đã là xấu xa, bỉ ổi? Tiền mà biết dùng là một cái lợi khí, có thể làm được chán vạn việc từ thiện, danh nghĩa, cao thượng.

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Vâng, tôi biết thế lắm chứ, nhưng như ý tôi, ở cái đất nước này, nếu muốn cho có tiền, muốn làm giàu, trừ phi bóc lột kẻ nghèo khó, hút máu hút mủ kẻ túng thiếu, không còn có cách gì nữa.

ÔNG CỰ LỢI: – Giời ơi! Bác cố chấp đến thế thì tôi cũng không còn nói thế nào được nữa. Nhưng này, bác này, còn cái thuyết này, bác bảo sao: người ta sinh ra ở đời, đội trời đạp đất, ai cũng phải có cái chí phấn đấu. Trước hết phấn đấu để sống đã này, sau phấn đấu để có một cái địa vị hơn người. Trong sự cạnh tranh, tiền là một sức mạnh vô cùng. Bác nghĩ kĩ mà xem, bao nhiêu tài năng của bác sẽ vì sự túng quẫn mà tiêu ma hết. Bác nghe tôi, đổi chí hướng đi…

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Tôi nghe bác nói từ nãy đến giờ thì hình như hôm nay bác đến để cảm hóa tôi có phải không ạ?

ÔNG CỰ LỢI: – Không những một hôm nay mà lần nào tôi gặp bác, tôi cũng đều rắp tâm như thế cả, ấy cũng chỉ vì tôi tiếc cái tài của bác. Nếu bác không câu nệ, cố chấp thì ngày nay, công danh, sự nghiệp của bác cũng chẳng kém gì ai rồi. Tôi nói thật, bao nhiêu công việc bác trù tính,

Nhan Hồi: học trò xuất sắc của Khổng Tử, luôn sống vui vẻ với cảnh nghèo khó của mình.

chỉ vì tiền mà thất bại. Bao nhiều điều thất vọng của bác chỉ vì tiền mà ra cả. Thế mà bác cứ khinh rẻ tiền, không chịu kiếm tiền. Bác nghe tôi, không có tiền việc gì cũng hỏng hết.

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Thế nghĩa là mục đích ở cái đời này là kiếm tiền, có phải không thưa bác?

ÔNG CỰ LỢI: – Vâng, chính thế. Phải có tiền trước đã rồi muốn làm gì mới có thể làm được. Tôi biết, bác coi tiền là phân, là bẩn, là rác, nhưng bác ơi, phân, bẩn, rác là những vật ô uế bẩn thỉu thật đấy, nhưng phân, bẩn, rác cũng lại là những vật liệu rất quý. Bác chớ có khư khư đứng về một phương diện mà nhầm to. Không nhờ phân, nhờ bẩn, nhờ rác thì làm gì có những bông lúa nặng trĩu, những tàu rau xanh ngát, những bông hoa ngào ngạt.

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Vâng, vâng, bác ví đúng lắm, tôi xin bái phục cái tài biện bạch của bác. Ai dám bảo bác không phải là một nhà thi sĩ của kim tiền. Vâng, có thể dùng phân bẩn để bón những bãi đất hoang, những đồng cỏ xanh để làm thành vườn, thành ruộng phì nhiêu được. Có thể đem tiền mà vãi lên những hoang đảo để làm ra những tỉnh thành nguy nga, rực rỡ được. Tôi biết lắm chứ. Nhưng đối với tôi, phân bẩn tuy dùng được việc đấy, chỉ hiềm rằng kiếm ra nó, thu nhập được nó thì nhơ lắm, nhớp lắm. Sao cho tránh khỏi không dấn thân vào chỗ hôi tanh, u ám.

ÔNG CỰ LỢI: (*Hơi phật ý vì thấy bạn nói tràn không nể mặt mình*) – Tôi xin lỗi bác, bác nói thế khí quá. (*Cười gằn*) Có lẽ vì bác đã gặp nhiều việc bất đắc chí thành ra chua chát.

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Không, không, tôi chả cay đắng, chua chát gì hết. Ý tưởng của tôi thế nào, tôi nói thế. Bao giờ cũng vậy, hễ mình càng tham muốn nhiều thì cái gánh hệ lụy càng nặng. (…) Tôi nhất quyết tránh xa cái vòng cầu danh, trục lợi.

ÔNG CỰ LỢI: – Vâng, tôi xin bái phục cái gan của bác. Nhưng bác này, giá bác chỉ có một mình bác thì tôi chả dám phản đối, nhưng bác không có quyền để những người thân yêu của bác cực nhọc. Bác nghe tôi, đừng mơ hồ, ngang ngạnh nữa…

ÔNG TRẦN THIẾT CHUNG: – Bác có ý kiến của bác, tôi có ý kiến của tôi, chúng ta cứ cãi vã với nhau như thế này, không bao giờ có thể xong được. Âu là bác thích giàu có, sang trọng, bác đã được toại chí rồi đấy; còn tôi, tôi ưa cái đời giản dị tầm thường, bác cứ mặc tôi…

(Trích vở bi kịch ***Kim tiền****,*Vi Huyền Đắc, in trong *Tổng tập văn học Việt Nam,*tập 24, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2000, Tr.412-414)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.**Xác định đề tài của đoạn trích?

**Câu 2.**Đoạn trích trên sử dụng đối thoại hay độc thoại? Chỉ ra những lời chỉ dẫn sân khấu được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 3.**Xung đột chính trong đoạn trích là gì?)

**Câu 4.**Chỉ ra cái đúng, cái sai trong lí lẽ của nhân vật Cự Lợi?

**Câu 5.**Chỉ ra cái đúng, cái sai trong lí lẽ của nhân vật Trần Thiết Chung?

**Câu 6.**Xác định chủ đề của đoạn trích?

**Câu 7.**Anh/ chị rút ra được bài học gì cho bản thân mình sau khi đọc đoạn trích trên?

**Câu 8.**Phân tích ngắn gọn nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của tác giả được thể hiện qua đoạn trích trên

**ĐÁP ÁN GỢI Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | Đề tài: Vấn đề đồng tiền trong cuộc sống. |
| **2** | –  Đoạn trích trên sử dụng lời đối thoại: đó là cuộc đối thoại giữa Trần Thiết Chung và Cự Lợi.  –  Những lời chỉ dẫn sân khấu được sử dụng trong đoạn trích:  + *Hơi phật ý vì thấy bạn nói tràn không nể mặt mình*  *+ Cười gằn* |
| **3** | Xung đột chính trong đoạn trích là xung đột về quan điểm sống giữa Trần Thiết Chung và Cự Lợi: Cự Lợi coi đồng tiền là quan trọng, trong khi Trần Thiết Chung phủ nhận điều đó, đề cao lối sống thanh  bạch. |
| **4** | Chỉ ra cái đúng, cái sai trong lí lẽ của nhân vật Cự Lợi:  –  Cái đúng: Tiền tự nó không xấu không tốt, cái quan trọng là ở cách người ta sử dụng nó; đồng tiền là phương tiện quan trọng để giúp con người đạt được những mục đích của mình.  –  Cái sai:  + Quá ham mê lối sống vật chất thích gì được nấy và muốn áp đặt quan điểm sống đó lên người khác.  + Vả lại, trong xã hội kim tiền mà Trần Thiết Chung và Cự Lợi sống,  nếu muốn kiếm nhiều tiền, hẳn là sẽ phải dùng đến thủ đoạn. |
| **5** | Chỉ ra cái đúng, cái sai trong lí lẽ của nhân vật Trần Thiết Chung:  –   Cái đúng: Nhận thức được trong xã hội hiện thời, nếu bất chấp để kiếm tiền thì sẽ phải đánh mất nhân cách.  –  Cái sai: Quá bảo thủ, cực đoan, cho mọi thứ liên quan đến tiền đều  xấu xa, nhơ bẩn. |
| **6** | Chủ đề của đoạn trích:  Thông qua cuộc đối thoại giữa Trần Thiết Chung và Cự Lợi, tác giả ngầm phê phán lối sống đam mê vật chất, chạy theo đồng tiền; phê phán quan niệm bảo thủ, quá coi khinh đồng tiền. Đồng thời, tác giả cũng muốn mọi người hãy có cách nhìn nhận và hành xử đối với đồng tiền một cách hợp lí, để vừa giữ được nhân cách, vừa không rơi vào  cảnh sống đói khổ, cùng cực. |
| **7**  **8** | Học sinh được tự do rút ra bài học, miễn là phù hợp và liên quan đến nội dung của đoạn trích. Tham khảo:  –  Cần có quan niệm đúng đắn về đồng tiền: đồng tiền tự nó không tốt cũng không xấu, điều đó tùy thuộc vào mục đích kiếm tiền và sử dụng đồng tiền.  –   Cần tránh xa lối suy nghĩ cực đoan: quá coi trọng đồng tiền hoặc  quá khinh rẻ đồng tiền.  Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ của tác giả được thể hiện qua đoạn trích:  –  Ngôn ngữ giàu tính triết lí, giúp làm nổi bật tư tưởng của tác giả.  –  Ngôn ngữ có tính cá thể hóa, thể hiện rõ nét tính cách của nhân vật.  –   Ngôn ngữ đối thoại căng thẳng, kịch tính, góp phần tạo xung đột, làm nên sức hấp dẫn của đoạn trích. |

**ĐỀ SỐ 2**

Đọc đoạn trích dưới đây và thực hiện các yêu cầu sau:

Đế Thích: Ông Trương Ba… (đắn đo rất lâu rồi quyết định) Vì lòng quí mến ông, tôi sẽ giúp cu Tị hồi sinh, dù có phải chịu hình phạt nặng… Nhưng còn ông… cuối cùng ông muốn sống lại trong thân thể của ai?

Hồn Trương Ba: (sau một thời gian suy tư): Tôi đã suy nghĩ kỹ… (nói chậm và nhẹ nhàng) Tôi không muốn nhập vào cơ thể của ai nữa! Tôi đã qua đời rồi, hãy để tôi yên nghỉ đi!

Đế Thích: Không thể! Việc ông phải chết chỉ là một sự nhầm lẫn của quan thiên đình. Lỗi lầm đó đã được sửa bằng cách hồi sinh hồn ông.

Hồn Trương Ba: Có những lỗi lầm không thể sửa chữa. Sửa chữa và ép buộc chỉ làm tăng thêm sai lầm. Chỉ có cách là không bao giờ mắc lỗi nữa, hoặc phải bù lại bằng một việc đúng khác. Hành động đúng ngay lúc này là hồi sinh cu Tị. Còn với tôi, hãy để tôi yên nghỉ…

Đế Thích: Không! Ông phải sống, bất kể giá nào…

Hồn Trương Ba: Không thể tồn tại với bất kỳ chi phí nào, ông Đế Thích ạ! Có những giá trị quý giá đến mức không thể mua được… Kỳ lạ thật, sau khi tôi đã đủ dũng cảm để đưa ra quyết định này, tôi bỗng cảm thấy như là chính mình, tâm hồn tôi trở nên yên bình, trong sáng như ngày xưa…

Đế Thích: Ông có biết mình quyết định điều gì không? Ông sẽ không còn mảnh kiếp nào nữa, không thể tham gia vào bất kỳ niềm vui hay nỗi buồn nào! Thậm chí, cả sự hối hận về quyết định này, ông cũng không thể trải qua.

Hồn Trương Ba: Tôi hiểu. Ông nghĩ rằng tôi không muốn sống sao? Nhưng sống như thế này, thậm chí còn tệ hơn cả cái chết. Và không phải chỉ mình tôi khổ! Những người thân của tôi cũng sẽ phải chịu khổ vì tôi! Và còn lý do gì để khuyên con trai tôi bước vào con đường chính đáng? Cuộc sống giả dối này còn mang lại lợi ích cho ai? Chỉ có lãnh đạo cổ trưởng và bọn tham lam mới có lợi. Đúng, chỉ có những kẻ đau khổ mới là người hưởng lợi.

(Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục – 2008, tr.151-152)

**Câu 1**. Đoạn trích trên được trích từ vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt của nhà viết kịch Lưu Quang Vũ. Hãy giới thiệu vài điểm đặc biệt của vở kịch này.

**Câu 2**. Đề cập chủ đề của đoạn trích.

**Câu 3**. Vì sao Hồn Trương Ba quyết định “không muốn nhập vào hình thù ai nữa”? Quyết định này thể hiện điều gì trong tâm hồn Hồn Trương Ba?

**Câu 4**.

Anh/chị ủng hộ quyết định của Hồn Trương Ba không? Tại sao?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: Giới thiệu sơ lược về vở kịch 'Hồn Trương Ba, da hàng thịt' của Lưu Quang Vũ:

- Hồn Trương Ba, da hàng thịt là một trong những tác phẩm nổi tiếng của Lưu Quang Vũ. Vở kịch được viết vào năm 1981 nhưng chỉ ra mắt công chúng vào năm 1984, và từ đó đã được biểu diễn nhiều lần trên các sân khấu.

- Tác phẩm này được viết dựa trên một câu chuyện dân gian, nhấn mạnh vào sự kiên quyết của tinh thần con người chống lại sự chi phối của thể xác và phàm trần.

- Vở kịch bao gồm 7 cảnh và một đoạn kết.

**Câu 2**: Chủ đề của đoạn trích: Cuộc trò chuyện giữa Hồn Trương Ba và Đế Thích thể hiện quyết định kiên định của Hồn Trương Ba chọn cái chết để trở thành chính mình.

**Câu 3**:

- Mặc dù mong muốn sống (“Ông tưởng tôi không muốn sống à?”), nhưng Hồn Trương Ba quyết định từ chối “không muốn nhập vào hình thù ai nữa” vì ông hiểu rõ nỗi đau của việc sống dựa vào thân xác của người khác. Ông không muốn những người thân của mình phải chịu khổ, phải bị ảnh hưởng vì quyết định của mình.

- Bằng cách từ bỏ cuộc sống mượn mà sống, Hồn Trương Ba đã chiến thắng sự giả tạo, trở lại với bản nguyên trong sạch, nhân hậu và mong ước sống cao quý của mình (“tôi bỗng cảm thấy mình lại là Trương Ba thật, tâm hồn tôi lại trở lại thanh thản, trong sáng như xưa”).

**Câu 4**: Cách giải quyết của Hồn Trương Ba là duy nhất và hoàn hảo nhất dù có thể khiến Hồn Trương Ba mãi mãi rời xa cuộc đời này, thậm chí “cả sự ân hận về quyết định này, ông cũng không có được nữa”. Chỉ khi “chết hẳn”, Hồn Trương Ba mới đạt được sự thanh thản, trong sáng; những người thân của Trương Ba cũng sẽ không phải chịu đựng vì ông nữa; thằng con của Trương Ba cũng sẽ có cơ hội lựa chọn con đường đúng đắn. Đến phút cuối cùng, Hồn Trương Ba vẫn giữ một tâm hồn nhân hậu và rộng lượng.

**ĐỀ SỐ 3**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Hồn Trương Ba: (sau một chút suy nghĩ) Ông Đế Thích ơi, tôi không thể tiếp tục sống trong thân xác vật chất này nữa, không thể chấp nhận được!

Đế Thích: Tại sao vậy? Có điều gì không ổn à!

Hồn Trương Ba: Không thể sống đồng thời ở hai thế giới khác nhau. Tôi muốn được tự do và toàn vẹn.

Đế Thích: Ông cứ tưởng mọi người đều có thể tự do và toàn vẹn ư? Thậm chí tôi cũng không được. Ở bên ngoài, tôi không thể sống theo ý mình. Ngọc Hoàng cũng vậy, thường phải tuân thủ theo danh vị Ngọc Hoàng. Dưới trần gian, trên thiên đình đều vậy, ngoại trừ ông. Ông đã bị gạch tên khỏi sổ Nam Tào. Thân thể ông đã tan biến trong bùn đất, chỉ còn lại dáng hình mờ nhạt của ông thôi!

Hồn Trương Ba: Sống dựa vào tài sản, của cải của người khác, thực sự không nên. Bây giờ, thân thể của tôi cũng phải sống nhờ vào thân hình này. Ông chỉ muốn tôi tiếp tục sống, nhưng việc sống ra sao thì ông không cần biết!

(Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục – 2008, tr.149)

**Câu 1**. Đoạn trích trên xuất phát từ tác phẩm nào? Nó thuộc thể loại gì? Hãy giới thiệu một số đặc điểm của thể loại này.

**Câu 2**. Chủ đề chính của đoạn trích là gì?

**Câu 3**. Hồn Trương Ba thể hiện thái độ nào đối với tình hình 'Tôi muốn được là tôi toàn vẹn'? Hãy mô tả cảm nhận về tâm hồn của nhân vật Hồn Trương Ba.

**Câu 4**. Theo bạn, con người cần phải sống như thế nào?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: Đoạn trích trên xuất phát từ tác phẩm 'Hồn Trương Ba, da hàng thịt'

- Tác phẩm thuộc thể loại kịch.

- Kịch là một trong ba hình thức thể hiện hiện thực bằng hình tượng (trữ tình, tự sự, kịch) và là một trong bốn thể loại cơ bản của văn học (thơ, kí, truyện, kịch).

- Kịch là hình thức phản ánh cuộc sống bằng cách khám phá, phát hiện những mâu thuẫn, xung đột trong đời sống thực tại, sau đó diễn đạt thông qua hành động và ngôn ngữ đối thoại của các nhân vật

**Câu 2**: Chủ đề của đoạn trích là: Màn đối thoại giữa Hồn Trương Ba và Đế Thích thể hiện sự kiên quyết từ chối, không chấp nhận cảnh sống “bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo”

**Câu 3**:

- Trước vấn đề 'Tôi muốn được là tôi toàn vẹn.', Trương Ba thể hiện sự kiên quyết từ chối. Trong lời thoại của Hồn Trương Ba, ta thấy điều này được lặp lại nhiều lần: không thể, không thể, không thể. Ngoài ra, ông cũng mạnh mẽ chỉ ra sai lầm của Đế Thích: “Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống, nhưng sống như thế nào thì ông chẳng cần biết!”.

- Thái độ kiên quyết từ chối cảnh sống “bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo”, sống nhờ thân xác của người khác, là minh chứng cho tâm hồn trong sạch, ngay thẳng, và tự trọng của Hồn Trương Ba.

**Câu 4**: Dựa vào hai quan điểm chính dưới đây để viết bài

- Cuộc sống của con người thật quý giá, nhưng sống đúng với bản thân, sống trọn vẹn những giá trị mình mong muốn và theo đuổi là điều còn quý hơn. Ý nghĩa thực sự của cuộc sống nằm ở việc sống tự nhiên, hài hòa giữa tâm hồn và thể xác.

- Con người cần phải liên tục đấu tranh với khó khăn, với chính mình, chống lại sự vật chất để hoàn thiện bản thân và tiến tới những giá trị tinh thần cao quý: điều này thể hiện qua cuộc đối thoại với thân xác bề ngoài.

**ĐỀ SỐ 4**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

Hồn Trương Ba: (ngồi ôm đầu một lúc sau đứng dậy) Không! Không! Tôi không muốn tiếp tục sống như thế này mãi! (nhìn xung quanh) Tôi đã chán cái nơi ở không thuộc về mình rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể này, thô lỗ và kềnh càng, khiến ta sợ hãi, ta chỉ muốn thoát ra khỏi nó ngay tức khắc! Nếu tâm hồn ta có thể tự do, ta mong muốn nó được giải phóng khỏi thân xác này, dù chỉ là một thoáng phút!

(Tại đây, bắt đầu màn kịch “Cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác”. Trên sân khấu, Hồn Trương Ba tách ra khỏi thân xác và hiện thân dưới dạng nhân vật Trương Ba thật. Thân thể thịt vẫn ngồi yên trên chõng và lúc này chỉ còn là thân xác.)

Xác thịt: (bắt đầu) Vô ích, linh hồn nhạt nhòa của ông Trương Ba kia, ông không thể thoát ra khỏi tôi, dù chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba: A, mày cũng biết nói à? Vô lý, mày không thể nói chuyện! Mày không có giọng nói, chỉ là một thân xác vô tri không lời...

Xác thịt: Đúng đấy! Thân xác có giọng nói đấy! Ông đã biết giọng nói của tôi rồi, đã bị nó sai khiến liên tục. Chính bởi vẻ u ám, vô tri của mình mà tôi có sức mạnh ghê gớm, đôi khi thậm chí áp đặt lên cả linh hồn trong sạch của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói dối! Mày chỉ là lớp vỏ bề ngoài, không mang ý nghĩa gì cả, không có tư duy, không có cảm xúc!

Xác thịt: Thực sự thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ hèn mọn, mà bất kỳ loài thú nào cũng có: ham ăn ngon, ham rượu thịt…

Xác thịt: Chắc chắn, chắc chắn. Tại sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi… Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại… Đêm hôm đó, gần như…

Hồn Trương Ba: Im lặng! Đó là mày, là chính mày, chân tay mày, hơi thở của mày…

Xác thịt: Tôi cũng không ghen tỵ chút nào! Ai lại ghen tỵ với bản thân mình chứ! Tôi chỉ đau đáu vì tại sao đêm đó ông bỏ trốn, mất tích một cách vô lý!... Nhưng, để ta thật lòng một chút: Ông không cảm thấy hào hứng gì à? Cái món tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi, và những điều khác đều làm cho tâm hồn ông bồi hồi cảm xúc phải không? Để hài lòng tôi, ông không muốn tham gia chút gì không? Nào, trả lời thật lòng đi!

Hồn Trương Ba: Ta… ta… đã nói mày im lặng đi!

Xác thịt: Rõ ràng là ông không dám đáp. Ông không thể che giấu gì được khỏi tôi! Hai ta đã hoà nhập vào một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn giữ một cuộc sống riêng: nguyên vẹn, trong trắng, thẳng thắn…

Xác thịt: Thật buồn cười! Khi ông phải tồn tại nhờ vào tôi, tuân theo yêu cầu của tôi, mà vẫn tự nhận mình là nguyên vẹn, trong trắng, thẳng thắn!

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác thịt: (lắc đầu) Ông cứ bịt tai lại đi! Không thể tránh khỏi tôi đâu! Thực ra ông nên biết ơn tôi. Tôi đã mang lại sức mạnh cho ông. Ông còn nhớ khi ông tát thằng con, máu chảy không? Sức mạnh của tôi đã giúp con giận của ông trở nên mạnh mẽ hơn… Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta không cần sức mạnh biến ta thành một kẻ tàn bạo.

Xác thịt: Nhưng ông phải thừa nhận tôi là phần thiết yếu mà ông phải phục tùng! Đừng đổ lỗi cho tôi… (buồn rầu) Sao ông coi thường tôi như vậy? Tôi cũng đáng được tôn trọng đấy! Tôi là cái bình chứa linh hồn. Nhờ có tôi, ông có thể làm việc, trải nghiệm cuộc sống. Tôi là cầu nối giữa ông và thế giới xung quanh… Khi muốn làm tổn thương tinh thần của con người, họ thường làm tổn thương thể xác… Những người nổi tiếng như ông thường coi tâm hồn quan trọng, nhưng lại bỏ qua sự khổ sở của thân xác… Mỗi khi tôi đòi ăn, đòi thịt, có gì sai đâu? Sai ở chỗ không đủ đầy cho tôi…

Hồn Trương Ba: Nhưng… Nhưng…

Xác thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy đến giờ chỉ có ông nói nặng lời với tôi, còn tôi vẫn lịch sự với ông đấy. (thì thầm) Tôi biết cách chiều chuộng linh hồn.

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng?

Xác thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những “trò chơi tâm hồn của ông”. Nghĩa là: Khi một mình, ông cho rằng mình có tâm hồn cao khiết, chỉ vì hoàn cảnh, để sống mà không phải nhường nhịn tôi. Sau khi làm điều gì xấu, ông lại đổ tội cho tôi, để lòng nhẹ nhõm. Tôi hiểu: Ông cần bảo vệ tự ái. Tâm hồn rất quan trọng! Ha ha, miễn là… ông vẫn thỏa mãn thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật đê tiện!

Xác thịt: Ấy đúng rồi, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi! Không phải lí lẽ của tôi, tôi chỉ nhắc lại những điều ông thường nói với mình và người khác thôi! Hai ta vẫn là một!

Hồn Trương Ba: (như hoảng sợ) Trời ơi!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng lo lắng! Tôi không muốn gây khổ cho ông, vì tôi cũng cần ông. Hãy ngừng tranh cãi đi! Không còn lựa chọn nào khác! Chúng ta phải sống hòa hợp với nhau thôi! Hồn này của tôi, hãy trở về với tôi đi!

(Ngữ văn 12, tập hai, NXB Giáo dục – 2008, tr.143-146)

**Câu 1**. Đoạn trích trên được lấy từ tác phẩm nào? Của tác giả nào? Hãy giới thiệu về tác giả đó.

**Câu 2**. Chủ đề của đoạn trích là gì?

**Câu 3**. Xác định lối diễn ngôn ngữ của đoạn trích.

**Câu 4**. Phân tích tâm trạng bi kịch của Hồn Trương Ba khi sống trong xác anh hàng thịt.

**Câu 5**. Anh/chị đồng ý hay phản đối những lập luận của anh hàng thịt trong phần đoạn trích in đậm? Vì sao?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**Câu 1**: Đoạn trích trên được trích từ tác phẩm Hồn Trương Ba, da hàng thịt của nhà văn Lưu Quang Vũ.

- Giới thiệu một số đặc điểm về tác giả:

* Lưu Quang Vũ là một nghệ sĩ đa tài: Viết thơ, vẽ tranh, sáng tác truyện, viết luận, nhưng thành công lớn nhất trong việc soạn kịch. Ông được công nhận là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại.
* Công trình sáng tác của Lưu Quang Vũ thường phản ánh những vấn đề nóng hổi trong xã hội, góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới của đất nước, đồng thời mang lại sự phong phú cho sân khấu Việt Nam hiện đại. Kịch của ông thường thu hút người đọc, người xem không chỉ bằng những xung đột xã hội mạnh mẽ mà còn bằng những mâu thuẫn trong lối sống và quan điểm về cuộc sống, qua đó khẳng định ước vọng về sự hoàn thiện của cuộc sống và con người.

**Câu 2**: Chủ đề của đoạn trích: Cuộc trò chuyện giữa Hồn Trương Ba và xác hàng thịt về sức mạnh của tâm hồn và thân xác.

**Câu 3**: Phần văn bản được viết theo phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. Cơ sở xác định: Đoạn văn thể hiện rõ các đặc điểm của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật:

* Tính hình tượng: Trong đoạn văn, hai nhân vật Hồn Trương Ba và xác hàng thịt được miêu tả với những lời nói, cử chỉ, tính cách và quan điểm sống cụ thể.
* Tính truyền cảm: Đoạn văn mang lại cho độc giả cảm giác buồn bã, thất vọng trước sự thống trị, chiếm lĩnh của cái thể xác đối với những giá trị trong sáng, cao quý trong con người.
* Tính cá nhân hóa: Mỗi nhân vật (Hồn Trương Ba, xác hàng thịt) được thể hiện qua phong cách riêng biệt trong lời nói của họ. Hồn Trương Ba đau khổ, đau đớn, trong khi xác hàng thịt lại biểu hiện sự chế nhạo và không ngừng đưa ra những lý lẽ không tôn trọng.

Câu 4: Bi kịch của linh hồn Trương Ba khi bị giam cầm trong thể xác hàng thịt:

Linh hồn Trương Ba phải chịu đựng trong hoàn cảnh đau đớn và phi lý, bị thân xác hàng thịt điều khiển và kiểm soát.

Câu 5: Những lý do của anh hàng thịt trong đoạn văn in đậm vừa hợp lý vừa không hợp lý:

Hợp lý: Trong mối quan hệ với linh hồn, thân thể đóng vai trò quan trọng, là nơi chứa đựng linh hồn và giúp linh hồn tồn tại. Phần này đáng được chấp nhận.

**ĐỀ SỐ 5**

Tóm tắt vở kịch: Sau khi đánh thắng giặc, trên đường trở về, Măcbet được những mụ phù thủy báo cho biết trước là sẽ được làm vua. Từ đó lòng tham của Măcbet bắt đầu nảy nở, lại thêm bị vợ luôn xúi giục, Măcbet ngày càng ham muốn chiếm đoạt ngai vàng. Nhân cơ hội vua Đơncan đến thăm và ngủ đêm tại lâu đài của y, y đã hạ sát nhà vua. Con của vua Đơncan là Mancôm chạy trốn sang Anh. Măcbet lên ngôi vua xứ Xcôtlen. Nhưng mụ phù thủy cũng tiên đoán Bancô, một võ tướng, sau này sẽ là tổ phụ của một dòng vua. Muốn ngăn ngừa hậu họa và củng cố địa vị của mình, Măcbet đã giết nốt cả Bancô, nhưng con trai của Bancô chạy thoát. Nắm quyền hành trong tay, càng ngày Măcbet càng tỏ ra chuyên quyền, tàn bạo. Vì bị ám ảnh bởi tội ác và lo sợ quyền lực bị lung lay, y thẳng tay chém giết bất cứ người nào có thái độ chống đối. Nhân dân khắp nơi căm phẫn nổi dậy chống lại y. Mancôm được sự giúp đỡ của vua Anh đã đem quân trở về Xcôtlen. Trong một trận huyết chiến, Măcbet đã bị chặt đầu. Trước đó ít lâu, vợ y vì sợ hãi và dằn vặt về tội ác đã phát điên và tự tử.

Đoạn trích sau đây thuộc hồi Ba, cảnh II, là đoạn đối thoại giữa Măcbet và vợ, sau khi Măcbet đã giết vua Đơncan để cướp ngôi.

CẢNH II

(Hoàng cung)

VỢ MĂCBET: (nói một mình): – Nếu ước mong đã thành mà lòng còn chưa thỏa thì có khác gì xôi hỏng bỏng không. Thà cam chịu số phận của kẻ mình đã ám hại còn yên thân hơn là chính tay mình ám hại mà phải sống trong một niềm vui bất trắc.

Măcbet ra.

VỢ MĂCBET: – Kìa sao ông lại cứ lủi thủi một mình, ấp ủ những điều tưởng tượng đau buồn đen tối? Tại sao cứ vương vấn mãi với những ý nghĩ đáng lí phải chết đi theo những kẻ gây ra những ý nghĩ đó. Những việc không cứu vãn được nữa thì quan tâm làm gì. Việc đã xong là xong. MĂCBET: – Chúng ta mới chỉ đánh rắn bị thương, chưa giết chết hẳn. Vết thương lành lại, rắn  lại như xưa; còn mưu toan khốn khổ của chúng ta vẫn bị nanh độc của nó đe dọa. Thà rằng vũ trụ tan vỡ, đất trời sụp đổ, còn hơn là hằng ngày phải ăn trong kinh hoàng, đêm đêm bị ám ảnh bởi những giấc mơ hãi hùng, thao thức quằn quại thâu đêm. Thà chết đi với kẻ đã khuất, kẻ mà để có được sự thỏa mãn tham vọng, chúng ta đã đưa tới chỗ yên nghỉ ngàn năm, còn hơn phải sống trong lo âu, khắc khoải đau khổ liên miên. Đơncan đã xuống mồ. Thế là sau những cơn sốt hãi hùng của cuộc sống, y đã được yên nghỉ. Phản trắc đã hoàn thành tội ác. Gươm đao, độc dược,

tôi tớ bất trung, giặc ngoại xâm, không gì còn có thể động chạm tới y được nữa!

VỢ MĂCBET: – Bình tâm lại, ông ơi! Đừng cau có, giận dữ thế. Đêm nay giữa đám đông khách dự yến, ông phải làm sao cho tươi tỉnh vui vẻ mới được!

MĂCBET: – Tôi sẽ cố gắng, cả bà nữa cũng phải thế. Nhất là đối với Bancô. Bà nên tỏ vẻ tôn kính y cả trong khóe mắt lẫn trong lời nói: chúng ta chưa được yên thân đâu nên phải ngọt nhạt chiều lòng thiên hạ để giữ gìn địa vị cao sang này, phải lấy vẻ mặt làm mặt nạ che giấu lòng mình, ngụy trang thâm tâm chúng ta đi.

VỢ MĂCBET: – Ông phải gạt bỏ những ý nghĩ ấy đi!

MĂCBET: – Này bà! Tâm trí tôi chứa đầy rắn rết độc địa. Bà biết chứ, Bancô và Flinxơ con y còn sống sờ sờ ra đó.

VỢ MĂCBET: – Nhưng trên sổ thiên tào, mệnh chúng đâu phải là bất tử. MĂCBET: – Yên tâm được chính là vì thế đấy. Có thể trừ chúng được. Vậy mình hãy vui lên; đêm nay trước khi đàn dơi bay đi kiếm mồi quanh hàng hiên, trước khi theo tiếng gọi của nữ thần Hikêt[7](https://hocnguvan.net/de-doc-hieu-nghi-luan-vo-kich-macbet-william-shakespeare#_bookmark6)âm u, bọ hung cất đôi cánh cứng bóng bay vù vù rung lên nhạc điệu buồn ngủ của đêm trường thì một việc khủng khiếp sẽ xảy ra.

VỢ MĂCBET: – Việc gì thế?

MĂCBET: – Hậu yêu quý, hãy khoan đừng nên biết vội, đợi đến lúc đó bà sẽ vỗ tay reo mừng. Màn đêm mịt mùng, buông xuống đi thôi. Hãy bịt chặt lấy đôi mắt dịu hiền của ban ngày tội nghiệp. Hãy vung bàn tay đẫm máu vô hình của ngươi mà xóa sạch, xé tan sợi dây oan nghiệt đã làm cho ta phải e sợ tê tái. Trời tối dần rồi, quạ đã sải cánh bay về tổ trong rừng âm u, những vật tốt đẹp của ban ngày chìm dần trong giấc ngủ, ác quỷ đen tối của đêm trường trỗi dậy tìm mồi. Những lời nói của tôi làm bà ngạc nhiên lắm nhỉ; nhưng thôi cứ yên tâm nán chờ. Sự tình đã xấu chỉ có làm xấu nữa mới tốt lên được. Nào, ta đi thôi.

Cả hai vào.

(Trích Măcbet, William Shakespeare, in trong William Shakespeare – Tuyển tập tác phẩm, NXB Sân khấu – Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2006, Tr.450-452)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1.**Liệt kê những lời chỉ dẫn sân khấu được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 2.**Đoạn trích trên có sự xuất hiện của bao nhiêu nhân vật? Đó là những nhân vật nào?

**Câu 3.**Dựa vào phần tóm tắt và hai câu nói của Măcbet (Bancô và Flinxơ con y còn sống sờ sờ ra đó; một việc khủng khiếp sẽ xảy ra), hãy cho biết Măcbet đang âm mưu thực hiện điều gì? Nhằm mục đích gì ?

**Câu 4.**Nêu tóm tắt nội dung của đoạn trích ?

**Câu 5.**Dựa vào phần tóm tắt và nội dung đoạn trích, anh/ chị có nhận xét gì về tính cách nhân vật người vợ của Măcbet ?

**Câu 6.**Phân tích ngắn gọn tâm trạng của nhân vật Măcbet trong đoạn trích?

**Câu 7.**Chỉ ra hiệu ứng thanh lọc của đoạn trích? Hiệu ứng đó có tác động như thế nào đối với nhận thức của anh/ chị?

**Câu 8.**Anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 dòng) nhận xét về ngôn ngữ kịch được sử dụng trong đoạn trích?

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | Những lời chỉ dẫn sân khấu được sử dụng trong đoạn trích: nói một mình, Măcbet ra, cả hai vào. |
| **2** | Đoạn trích có sự xuất hiện của hai nhân vật. Đó là Măcbet và vợ Măcbet. |
| **3** | –   Măcbet đang âm mưu thực hiện việc giết hai cha con Bancô và Flinxơ.  –   Mục đích: Để giữ vững ngai vàng của mình, vì mụ phù thủy cũng tiên đoán Bancô sau này sẽ là tổ phụ của một dòng vua. |
| **4** | Tóm tắt nội dung đoạn trích: Sau khi giết Đơncan và cướp ngôi vua, Măcbet sống trong tâm trạng lo âu, sợ hãi. Vợ Măcbet khuyên nhủ chồng phải quên đi những việc đã làm để đối phó với tình hình trước mắt. Nhằm củng cố ngai vàng của mình, Măcbet âm mưu giết hai cha con Bancô và Flinxơ. |
| **5** | Nhận xét về nhân vật vợ Măcbet:  –  Một người đàn bà mưu mô, xảo quyệt, đầy tham vọng.  –  Một người đàn bà sắt đá, không hề day dứt về những tội ác mà mình đã gây ra. |
| **6** | Phân tích ngắn gọn tâm trạng của nhân vật Măcbet:  –  Tâm trạng kinh hoàng, luôn bị ám ảnh bởi tội ác mình đã gây ra.  –  Tâm trạng lo âu khắc khoải vì sợ hậu họa và sợ ngai vàng của mình bị lung lay.  –   Chuyển sang tâm trạng hân hoan khi nghĩ đến kế hoạch giết chết  cha con nhà Bancô. |
| **7** | –  Hiệu ứng thanh lọc của đoạn trích: Qua tâm trạng của kinh hoàng, lo âu của Măcbet, người đọc thấy được cái giá phải trả khi gây ra tội ác: con người sẽ phải sống trong dằn vặt, đau khổ, không một giây phút nào được thanh thản, bình yên.  –   Tác động đối với bản thân: Nhắc nhở bản thân luôn sống lương thiện, luôn hành xử đúng với đạo lí, để có được một đời sống nội tâm thanh thản, hạnh phúc. |
| **8** | Nhận xét về ngôn ngữ kịch được sử dụng trong đoạn trích:  –   Ngôn ngữ kịch trang trọng, sử dụng nhiều cách nói hoa mĩ, hình ảnh.  –  Ngôn ngữ kịch góp phần quan trọng trong việc khắc họa tính cách nhân vật.  –  Ngôn ngữ kịch thể hiện sinh động diễn biến tâm trạng của nhân vật. |

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN …. - Tiết: ....**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**CÂU RÚT GỌN VÀ CÂU ĐẶC BIỆT**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- HS nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn và câu đặc biệt câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,  - HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi của GV các đơn vị kiến thức cơ bản của câu đặc biệt và câu rút gọn  **Câu hỏi:**  - Em hãy nêu lại một số kiến thức chung về câu rút gọn và câu đặc biệt? (Khái niệm, tác dụng)  -Em hãy nêu 1 số vd về về câu rút gọn và câu đặc biệt mà em biết.  - Phân biệt câu rút gọn và câu đặc biệt?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tích cực trả lời.  - GV khích lệ, động viên.  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  **-** HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, nhận xét, chốt kiến thức**  **Kiến thức cần nhớ:**  **- Câu rút gọn là** câu có thành phần câu (thường là thành phần chính) bị tỉnh lược. Việc tỉnh lược chủ yếu do phương châm tiết kiệm trong việc sử dụng ngôn ngữ, nhất là khi nói (lược bỏ những thông tin đã biết hoặc bị coi là thừa, lặp), hoặc do dụng ý của người sử dụng (không muốn nêu rõ sự vậ, sự việc trong câu).  - Câu đặc biệt là câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ- vị ngữ dùng để gọi đáp, nhấn mạnh cảm xúc, liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc.  - Cần phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn.  + Câu đặc biệt: không thể khôi phục chủ - vị.  + Câu rút gọn: Là câu đơn gồm có hai thành phần đã bị lược bỏ đi chủ ngữ hoặc vị ngữ, khi nói hoặc viết sẽ trở thành câu rút gọn nên có thể khôi phục chủ - vị. | **TÀI LIỆU CỦA GV CUNG CẤP THÊM**  **1**. **Câu rút gọn**  **- Khái niệm:** là câu có thành phần câu (thường là thành phần chính) bị tỉnh lược.  **-** Tùy theo hoàn cảnh, mục đích nói hay viết mà chúng ta có thể lược bỏ những thành phần sao cho phù hợp. Tuy nhiên cần đảm bảo đúng nội dung cần truyền đạt và câu văn không trở nên cộc lốc, thiếu lịch sự.  ***Ví dụ 1:***  Câu đầy đủ là: Hai ba người chạy tới. Rồi bốn năm, sáu bảy người cùng chạy tới.  Câu rút gọn là: Hai ba người chạy tới. Rồi bốn năm, sáu bảy người.  Ở đây thành phần vị ngữ "chạy tới" đã bị lược bỏ. Nếu sử dụng như câu đầy đủ, thành phần này sẽ bị lặp lặp. Do vậy, việc rút gọn này đã làm cho câu văn sau xúc tích hơn và vẫn đảm bảo người đọc, người nghe hiểu được ý khi đặt trong ngữ cảnh của câu phía trước.  ***Ví dụ 2:***  Câu đầy đủ là: Bao giờ bọn mình được nghỉ hè nhỉ? - Tuần sau mình được nghỉ rồi.  Câu rút gọn là: Bao giờ nghỉ hè nhỉ? - Tuần sau.  Ở đây thành phần chủ ngữ và vị ngữ "mình được nghỉ" đã bị lược bỏ. Câu trả lời chỉ bao gồm thành phần trạng ngữ. Cách nói này thường được sử dụng hàng ngày để truyền đạt thông tin ngắn gọn và nhanh hơn.  **- Phân loại câu rút gọn:** Thành phần chính của câu bao gồm chủ ngữ và vị ngữ. Lược bỏ một trong hai thành phần này ta được câu rút gọn. Do vậy, cách phân loại câu rút gọn dựa trên các yêu tố này.  Câu rút gọn phổ biến được chia thành 3 loại là: câu rút gọn chủ ngữ, câu rút gọn vị ngữ, câu rút gọn cả chủ ngữ và vị ngữ.  + Câu rút gọn chủ ngữ: Hiểu đơn giản là câu đã được thu gọn chủ ngữ khi sử dụng. Ví dụ:  A: Mấy giờ bạn đi ăn?  B: 12 giờ.  + Câu rút gọn vị ngữ: Là câu mà thành phần vị ngữ đã bị rút ngắn khi [giao tiếp](https://luatminhkhue.vn/cau-rut-gon-la-gi.aspx). Ví dụ:  A: Sáng nay ai là người dọn vệ sinh?  B: Tớ  + Câu rút gọn cả chủ ngữ và vị ngữ: Là những câu mà cả thành phần chủ ngữ, vị ngữ đều bị lược bỏ. Ví dụ:  A: Cậu thường đi ngủ lúc mấy giờ?  B: 23 giờ.  **- Tác dụng của câu rút gọn:** Câu rút gọn thường được sử dụng trong văn nói nhiều hơn văn viết vì một số mục đích sau:  + Giúp câu văn trở nên ngắn gọn hơn, xúc tích hơn những vẫn đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin bạn muốn truyền đạt đến người đọc, người nghe.  + Tránh trường hợp bị lặp từ quá nhiều khiến câu văn trở nên lủng củng, mất đi độ hay, độ trôi chảy.  + Lược bỏ những chủ ngữ không cần thiết giúp câu bao hàm được ý một cách tổng quát hơn. Từ đó, người nghe tiếp nhận được thông tin nhanh và chính xác hơn.  + Ngụ ý về hành động, suy nghĩ trong câu là dùng chung cho tất cả mọi người nên bất kỳ ai đều có thể hiểu. 2. Câu đặc biệt **- Khái niệm**: Câu đặc biệt là câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ- vị ngữ.  **- Về cấu tạo**: Câu đặc biệt thường được cấu tạo từ một từ hoặc cụm từ.  - **Tác dụng của câu đặc biệt:** Không cấu tạo theo mô hình chủ ngữ vị ngữ, những câu đặc biệt được thể một cách ngắn gọn. Chính vì vậy, câu đặc biệt cũng thường xuyên xuất hiện trong giao tiếp, lời ăn tiếng nói hàng ngày, và cả trong văn học. Tuy ngắn gọn, cô đọng và súc tích, câu đặc biệt lại như "người tí hon mang chiếc giày khổng lồ" bởi nó có nhiều chức năng và là một trong những yếu tố không thể thiếu giúp câu văn trở nên phong phú, hấp dẫn hơn.  + Câu đặc biệt thường dùng để gọi - đáp;  Ví dụ: *Con ơi!*  + nhấn mạnh cảm xúc  Ví dụ: *"Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu."*  + liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng  Ví dụ: *"Tiếng khèn. Tiếng ngựa hí. Náo nức lòng người."*  + xác định thời gian, nơi chốn diễn ra sự việc  Ví dụ:*"Nắng đã lên rồi! Nắng chan hòa xóm núi. Những triền dốc. Những lòng suối và mảng rừng. Chợ vùng cao xôn xao trong nắng mới.****Chợ Đồng Văn.****Ngựa thồ thon vó và đẹp mã từ các dốc đê, ngả đường ùn ùn kéo tới chợ."*  **3. Phân biệt câu rút gọn và câu đặc biệt:** Khác với câu thông thường, câu đặc biệt và câu rút gọn đều không có cấu tạo đầy đủ về mặt hình thức. Chính vì thế hai loại câu này thường gây nhầm lẫn cho người sử dụng. Tuy giống nhau về mặt cấu trúc, hai loại câu này vẫn mang những đặc điểm riêng biệt.  **3.1.Giống nhau:**   * Đều là loại câu có sự bất thường về cấu trúc. * Có cấu tạo là một từ hoặc một cụm từ. * Ngắn gọn, cô đọng, súc tích.    3**.2. Khác nhau:**  - Về bản chất   * + Câu đặc biệt là câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ và vị ngữ. * + Câu rút gọn là câu đơn có đủ thành phần chủ ngữ và vị ngữ nhưng khi sử dụng người ta lược bỏ đi một số thành phần như chủ ngữ, vị ngữ hoặc lược bỏ cả chủ ngữ và vị ngữ.   - Về tính xác định thành phần câu   * Từ hoặc cụm từ trong câu đặc biệt làm trung tâm cú pháp của câu không thể xác định được từ hoặc cụm từ đó làm thành phần nào trong câu. * Dựa vào hoàn cảnh, có thể xác định được từ hoặc cụm từ bị rút gọn là thành phần gì trong câu.   - Về mức độ khôi phục thành phần câu   * Câu đặc biệt không thể khôi phục thành phần câu như chủ ngữ - vị ngữ. * Câu rút gọn có thể khôi phục lại thành phần đã bị lược bỏ trong câu thành câu hoàn chỉnh, đầy đủ. |

**HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu**:

- HS biết giải quyết được các dạng bài tập

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| - GV phát các phiếu bài tập cho hs  - HS nhận phiếu  - GV tổ chức và hướng dẫn hs thực hiện việc giải quyết các bài tập  - HS thực hiện theo hướng dẫn; Báo cáo sản phẩm đã thực hiện  - GV đánh giá và chốt kiến thức | - BÀI LÀM CỦA HS  - ĐÁP ÁN CỦA GV |

**Bài 1:** Xác định các câu đặc biệt và tác dụng của nó trong các ví dụ dưới đây:

a, Hai chân Nhẫn quàng lên cổ. Quên cả đói, quên cả rét. Con Tô cũng dài bụng ra chạy theo. Song càng đuổi thì càng mất hút. Nhẫn lại tức điên lên.

*Câu rút gọn:*

*– Quên cả đói, quên cả rét. (rút gọn chủ ngữ)*

*– Song, càng đuổi thì càng mất hút. (rút gọn chủ ngữ)*

*=> Tác dụng: Làm cho câu gọn hơn, tránh lặp từ.*

b, Thật là tuyệt vời! Cả thành phố rực rỡ lên trong muôn ngàn ánh đèn màu từ các bảng hiệu, các dày đèn giăng mắc dọc ngang trước cái nhà hàng, rạp hát.

*\*Câu đặc biệt:*

*– Thật là tuyệt vời!*

*=> Tác dụng: bộc lộ cảm xúc.*

c, Mưa. Gió. Bão bùng.

*\*Câu đặc biệt:*

*– Mưa.*

*– Gió.*

*– Bão bùng.*

*=> Tác dụng: liệt kê, thông báo về sự tồn tại.*

d, – Cúc ơi, lớp nào lao động chiều nay?

    – Lớp 5A!

    – Các bạn ấy làm gì ?

    – Trồng cây ở vườn trường.

*\* Câu rút gọn:*

*– Lớp 5A! (rút gọn vị ngữ)*

*– Trồng cây ở vườn trường. (rút gọn chủ ngữ)*

*=> Tác dụng: đưa thông tin được nhanh.*

*Lưu ý: “Cúc ơi” không phải là câu đặc biệt. Nó chỉ là một thành phần phụ của câu (Chú ý dấu phảy)*

E,Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.

*Câu rút gọn:*

*– Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. (rút gọn chủ ngữ)*

*– Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. (rút gọn chủ ngữ)*

*=> Tác dụng: Làm cho câu gọn hơn, tránh lặp từ.*

*\*Câu đặc biệt:*

*Một giấc mơ thôi.*

*=> Tác dụng: biểu đạt cảm xúc.*

g, Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.

*\*Câu đặc biệt:*

*– Than ôi!*

*– Lo thay!*

*– Nguy thay!*

*=> Tác dụng: Biểu đạt cảm xúc.*

h, Thanh!

Dạ!

Mày đi đâu?

Dạ, thưa cô, bà sai con đi mua hạt tiêu.

*\*Câu đặc biệt:*

*– Thanh!*

*– Dạ!*

*=> Tác dụng: gọi đáp.*

(Lưu ý: phần “Dạ, thưa cô” không phải là câu đặc biệt vì nó chỉ là thành phần câu)

**Bài 2:** Tìm câu rút gọn và câu đặc biệt trong những ngữ liệu sau. Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng như thế nào?

a) *Cái ngực phanh, đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chuỳ, cả hai cánh tay cũng thế. Trông gớm chết!*(Nam Cao)

b) *Hàng xóm phải một bữa điếc tai, nhưng có lẽ trong bụng thì họ hả: xưa nay họ mới chỉ được nghe bà cả, bà hai, bà ba, bà tư nhà cụ bá chửi người ta, bây giờ họ mới được nghe người ta chửi lại cả nhà cụ bá. Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao!* (Nam Cao)

c) *Kéo chăn về phía ây, sao cứ dồn cả lại cho mẹ thể này. U, không đói thì thôi, Khuya rồi. Ngủ đi, mai còn đi làm sớm, con ạ.* (Phong Điệp)

d) *Bà vợ hỏi lại: “Ông có đứng máy được không?”. Ông chồng trả lời: “Không.” – “Ông có sắp chữ được không?”, – “Không”.*(Nguyễn Khái)

**Gợi ý:**

a) Câu đặc biệt: Trông gớm chết!

b) Câu rút gọn: Mà chửi mới sướng miệng làm sao! Mới ngoa ngoắt làm sao!

c) Câu đặc biệt: Khuya rồi.

d) Câu rút gọn: Không.

=> Việc sử dụng những câu đặc biệt, câu rút gọn trong các ngữ liệu trên có tác dụng miêu tả được rõ ràng hành động, thái độ, tình cảm của nhân vật đối với vấn đề hữu quan.

**Bài 3: Hãy viết một đoạn văn có sử dụng có sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt**

*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\**

*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

*Lớp dạy:*

**TUẦN ……- Tiết …..**

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)**

**A. MỤC TIÊU**

**I. Năng lực**

1. Năng lực chung: Tự học; hợp tác giải quyết vấn đề, trình bày trước đám đông.

2. Năng lực riêng biệt:

- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, người đọc, hình thức, thu thập thông tin, tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

- HS nắm được cấu trúc của bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học thuộc thể loại kịch

- HS viết được bài văn nghị luận văn học bằng cách nêu vấn đề theo giới hạn nội dung của phần *Viết*, bài viết có bố cục rõ ràng, triển khai các phần hợp lí (có hệ thống luận điểm, sử dụng lí lẽ và bằng chứng làm rõ từng luận điểm), giàu sức thuyết phục.

**II. Phẩm chất**

- Có ý thức ôn tập một cách nghiêm túc.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy;

- Phiếu bài tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, vở ghi, đồ dùng học tập.

**C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Kiểm tra kiến thức cũ:** Xen kẽ trong giờ.

**2. Tiến hành ôn tập.**

**HOẠT ĐỘNG 1: CỦNG CỐ TRI THỨC VỀ KIỂU BÀI**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phiếu bài tập, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**I. YÊU CẦU CỦA BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)**

- Giới thiệu khái quát tác phẩm kịch cần phân tích (tên tác phẩm, tác giả, thể loại,…); nêu nhận xét chung cuả người viết về tác phẩm.

- Làm rõ được nội dung, chủ đề của tác phẩm

- Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm kịch (cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại, …), và hiệu quả thẩm mĩ của chúng; tập trung vào một số yếu tố nghệ thuật nổi bật của tác phẩm.

- Triển khai hệ thống luận điểm chặt chẽ; sử dụng lý lẽ thuyết phục, bằng chứng xác đáng từ tác phẩm kịch để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của truyện.

**II. DÀN Ý CƠ BẢN CỦA DẠNG ĐỀ PHÂN TÍCH TÁC PHẨM VĂN HỌC (KỊCH)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần** | **Nội dung** |
| **Mở bài** | - Giới thiệu tác phẩm kịch; nêu nhận định chung về tác phẩm kịch. |
| **Thân**  **bài** | - Phân tích nội dung, chủ đề của tác phẩm kịch  - Phân tích được những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm (cốt truyện, nhân vật, xung đột, lời thoại, …) |
| **Kết bài** | Khẳng định ý nghĩa, giá trị (hiệu quả thẩm mỹ) của tác phẩm |

**III. ĐỀ ÔN LUYỆN**

**Đề 1. Phân tích đoạn trích kịch “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài- Vũ Như Tô” Nguyễn Huy Tưởng)**

**VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI**

Lớp I

Vũ Như Tô – Đan Thiềm

Vũ Như Tô – Có việc gì mà bà chạy hớt hơ hớt hải? Mặt bà cắt không còn

hột máu.

Đan Thiềm (thở hổn hển) – Nguy đến nơi rồi... Ông Cả!

Vũ Như Tô – Lạ chưa, nguy làm sao? Đài Cửu Trùng chia năm đã được một phần.

Đan Thiềm – Ông trốn đi, mau lên không thì không kịp.

Vũ Như Tô – Sao bà nói lạ? Đài Cửu Trùng chưa xong, tôi trốn đi đâu. Làm gì phải trốn?

Đan Thiềm – Ông nghe tôi! Ông trốn đi! Ông nghe tôi! Ông phải trốn đi mới được!

Vũ Như Tô – Làm sao tôi cần phải trốn? Bà nói rõ cho là vì sao? Khi trước tôi nhờ bà mách đường chạy trốn, bà khuyên không nên, bây giờ bà bảo tôi đi trốn, thế là nghĩa gì?

Đan Thiềm – Có nghĩa lắm. Tôi không làm một việc gì vô lí cả. Khi trước trốn đi thì ông nguy, bây giờ trốn đi thì ông thoát chết.

Vũ Như Tô – Sao thế?

Đan Thiềm – Loạn đến nơi rồi. Dân gian đói kém nổi lên tứ tung. Giặc Trần Cao trước đã bị quan quân đuổi đánh, nay lại về đóng ở Bồ Đề, thanh thế rất mạnh. Trong triều, Nguyên Quận công Trịnh Duy Sản vì can vua mà bị đánh, nay mưu với mấy tên đồng chí, giả mượn tiếng đi dẹp giặc rồi quay binh về làm loạn. Vũ Như Tô – Tôi làm gì nên tội?

Đan Thiềm – Vậy mà ai ai cũng cho ông là thủ phạm. Vua xa xỉ là vì ông, công khổ hao hụt là vì ông, dân gian lầm than là vì ông, man di oán giận là vì ông, thần nhân trách móc là vì ông. Cửu Trùng Đài, họ có cần đâu? Họ dấy nghĩa cốt giết

ông, phá Cửu Trùng Đài.

Vũ Như Tô - Phá Cửu Trùng Đài? Không đời nào! Mà tôi thì không làm gì nên tội. Họ hiểu nhầm.

Đan Thiềm – Ông phải trốn đi. (Có tiếng quân ầm ầm, tiếng trống, tiếng chiêng tiếng tù và, tiếng ngựa hí). Ông phải trốn đi (lời có vẻ van lơn). Trong lúc biến cố này, ông hãy tạm lánh đi. Khi dân nổi lên, họ nông nổi vô cùng. Họ không phân biệt phải trái. Ông trốn đi. Tài kia không nên để uống. Ông mà có mệnh hệ nào thì nước ta không còn ai tô điểm nữa.

Vũ Như Tô - Bà không nên lo cho tôi. Tôi không trốn đâu. Người quân tử không bao giờ sợ chết. Mà vạn nhất có chết, thì cũng phải để cho mọi người biết rằng công việc mình làm chính đại quang minh. Tôi sống với Cứu Trùng Đài, chết cũng với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể xa Cửu Trùng Đài một bước. Hồn tôi để cả đây, thì tôi chạy đi đâu?

Đan Thiềm – Ông Cá! Ông nghe tôi. Trốn đi để chờ cơ hội khác. Đại sự hỏng rồi.

Vũ Như Tô – Đa tạ bà. Tấm lòng của bà, chỉ có lòng cha mẹ tôi mới sánh kịp. Nhưng tôi đã quyết, không chịu rời Cửu Trùng Đài một bước. Tôi quyết ở đây. Đan Thiềm (thất vọng) — Ông Cả ơi!

Lớp II

***Những người trên, thêm Nguyễn Vũ.***

Nguyễn Vũ (lật đật và xộc xệch) – Kìa, thầy Cả.

Vũ Như Tô – Lạy Cụ lớn.

Nguyễn Vũ – Thầy có biết việc gì không?

Vũ Như Tô – Bẩm Cụ lớn, không. Duy có bà Đan Thiềm đây vừa mới bảo với chúng tôi rằng Nguyên Quận công làm phản.

Nguyễn Vũ (hất hàm hỏi Đan Thiềm) – Thế nào?

Đan Thiềm – Chúng tôi cũng không rõ. Nghe như Quận công làm phản. Cụ lớn có biết tin gì thêm không?

Nguyễn Vũ – Đúng thế đấy. Ta vừa chạy đến đây. Thiên tử đâu? Chiều hôm kia ta còn uống rượu trong nội điện với Hoàng thượng.

Đan Thiềm (rú lên) – Cái gì đó? (Có tiếng động ầm ầm ở xa). Họ tiến lại đây chăng? (Quay bảo Vũ Như Tô) Ông trốn đi, mau lên, khổ lắm (lắng tai). Có tiếng quân reo... (líu lưỡi).

Nguyễn Vũ – Ta lo cho Hoàng thượng lắm. Duy Sản là một đứa tiểu nhân. Nó vẫn căm giận Hoàng thượng và ta. Ta hối không can Hoàng thượng, lại để cho Ngài sai đánh nó quá đau, mà lại ở ngay giữa chợ. Thẹn quá hóa giận, đứa tiểu nhân thì nghĩ chỉ đến nghĩa vua tôi!

Đan Thiềm (quay bảo Vũ Như Tô) – Ông định chết ở đây sao? Ông gần quá. Quận công có ưa gì ông đâu?

Vũ Như Tôn (sẵng) – Bà để mặc tôi. Tôi tự có cách khu xử.

Đan Thiềm – Đấy, tiếng reo mỗi lúc một gần. Kìa, thái giám, chắc có tin gì? Nội giám hoảng hốt vào.

Lớp III

***Những người trên, thêm Lê Trung Mại***

Lê Trung Mại: Bẩm Cụ lớn, nguy đến nơi rồi. Kìa mụ Đan Thiềm sao lại ở đây? Mụ ra là giống quá...

Nguyễn Vũ – Có việc chi, Trung Mại?

Lê Trung Mại – Bẩm Cụ lớn, Trịnh Duy Sản mưu với lũ Lê Quảng Đô, Trịnh Tri Sâm lập vua khác, đêm qua đã kéo quân vào cửa Bắc Thân...

Nguyễn Vũ – Thiên tử đâu?

Lê Trung Mại – Bẩm, nguyên Trịnh Duy Sản sắm sửa thuyền bè khí giới, họp ở bến đò Thái Cực, nói reo lên là đi đánh Trần Cao, rồi đương đêm đem ba nghìn quân Kim Ngô hộ vệ vào cửa Bắc Thần đốt lửa cho sáng...

Nguyễn Vũ (nóng ruột, giậm chân gắt)

- Thiên tử đâu? Nói mau lên.

Lê Trung Mại – Hoàng thượng trông thấy lửa sáng, hốt hoảng tưởng là giặc ập đến vội lên ngựa lẻn ra cửa Bảo Khánh, trời thì tối mà cứ lao mình đi không đến đuốc gì cả. Khi Ngài qua cửa Thái Học đến ao Chu Tước ở phường Bích Cầu thì vừa gặp Duy Sản...

Nguyễn Vũ – Gặp Duy Sản? Trời! Thế thì còn gì? Nói mau lên.

Lê Trung Mại – Ngài hỏi nó: Giặc ở đâu? Nó không đáp, ngoảnh mặt đi cười nhạt. Ngài quất ngựa về phía tây, nó sai võ sĩ là tên Hạch đuổi theo, đâm vua ngã ngựa rồi giết chết.

Nguyễn Vũ (khóc) – Hoàng thượng ơi! Hạ thần mới nghe câu chuyện đã đoán ngay có sự này (cảm động quả, ngã xuống).

Lê Trung Mại (nức nở) – Khốn nạn, Khâm đức Hoàng hậu thương vua cũng nhảy vào lửa chết... (không nói được nữa).

Vũ Như Tô — Xin Cụ lớn hãy để nghe xem có thực không đã. Không có lẽ... (vực Nguyễn Vũ dậy). Bẩm Cụ lớn.

Nguyễn Vũ (vẫn khóc) — Thực đấy rồi. Thôi để mặc ta. Duy Sản ta đã biết, nó tàn nhẫn vô cùng. Hoàng thượng ơi! Ơn tri ngộ mới được tám năm... Hoàng thượng băng hà, lão thần cũng không yên được với chúng. Ăn lộc của vua, xin chết vì nạn của vua. Lão thần không muốn kéo dài kiếp sống tàn làm gì nữa (rút dao đâm cổ tự tử và ngã lăn ra).

Lê Trung Mại – Trời ơi! Cụ lớn Đông các! (Vực dậy, máu me đầm đìa). Nguyễn Vũ – Thôi mặc ta cho ta chết. Sống chỉ thêm nhục nhã. (Ngất đi). Vũ Như Tô (nhìn Đan Thiềm, nhìn thấy Nguyễn Vũ) – Thảm não chưa? Lê Trung Mại (sở người Nguyễn Vũ) – Có lẽ Cụ lớn chết rồi. Sao chóng thể được?

Chết thực rồi.

Đan Thiềm (thở dài) – Biến đến thế là cùng!

Một bọn nội giám nữa vào.

LỚP IV

***Những người trên, thêm bọn nội giám khác***

Tên nội giám – Trịnh Duy Sản giết Thiên tử, hội triều đình lập con Mục Y Vương là Quang Trí lên ngôi. Có Võ Tả Hầu là Phùng Mai đứng lên măng quân phản nghịch. Đảng ác bắt Phùng Mai chém ngay ở nhà Nghị sự. Trong triều còn đang rối loạn thì An Hoà Hầu Nguyễn Hoằng Dụ, ở bên Bồ Đề được tin vua bị giết, kéo quân về đốt phá kinh thành. Thợ xây Cửu Trùng Đài quá nửa theo về quân phản nghịch. Tình thế nguy ngập lắm rồi.

Vũ Như Tô – Thợ theo quân phản nghịch? Thế còn Cửu Trùng Đài? Tên nội giám – Kẻ phá, người đốt...

Vũ Như Tô – Vô lí.

Bọn nội giám Vô lí? Vô lí? Để Cửu Trùng Đài làm gì? Vì đâu mà có quân phản nghịch? An Hoà Hầu đang cho tìm mấy lũ cung nữ để phanh thây làm trăm mảnh. Mày không biết tội hay sao?

Vũ Như Tô — Vô lí. (Có tiếng kêu mỗi lúc một gần: “Bạo chúa đã chết. Còn thằng Vũ Như Tô, đem phanh thây trăm mảnh”. Có tiếng đổ ầm ầm. Họ chạy cả). Lê Trung Mại (nháy bọn nội giám) – Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách. Tham quyền cố vị gì, anh em nghĩ sao?

Bọn nội giám – Chạy đi anh em ơi! (Họ chạy nốt)

**Lớp V**

***Vũ Như Tô - Đan Thiềm***

Đan Thiềm – Ông Cả! Ông chạy đi! Ông có nghe tiếng gì không? Quân giặc đang tìm ông đấy: trốn đi!

Vũ Như Tô – Họ tìm tôi, nhưng có lí gì họ giết tôi. Tôi có gây oán gây thù gì với ai?

Đan Thiềm – Ông đừng mơ mộng nữa. Dân chúng nông nổi, dễ sinh tàn ác. Họ không hiểu công việc của ông. Tránh đi! Trốn đi! Đợi thời là thượng sách. Đừng để phí tài trời. Trốn đi!

Vũ Như Tô – Còn bà?

Đan Thiềm – Tôi ở đây. (Có tiếng quân reo dữ dội: “Giết chết Vũ Như Tô, giết chết lũ cung nữ").

Vũ Như Tô (thản nhiên) — Bà ở đây. Vậy tôi cũng ở đây, nguy biến ta cùng chịu. Đan Thiềm – Không được! Tôi chết đi không thiệt hại cho đời. Còn ông, ông phải đi đi mới được. (Có tiếng nhà đổ, tiếng của đổ). Ông đi đi không thì không kịp. (Nàng chắp tay lạy) Tôi xin ông, ông nghe tôi trốn đi.

Có tiếng giày dép nhốn nháo. Bọn cung nữ hốt hoảng đi vào,

Lớp VI

***Những người trên – Kim Phượng – cung nữ***

Kim Phượng (khóc lóc) – Làm thế nào bây giờ? Cửa điện bị chúng phá rồi! Chúng đứng đầy ngoài sân. (Hỏi Đan Thiềm) Đây có cửa ra đằng sau không? Thiềm – Đến đây là đường cùng rồi! Đây là tử địa!

Cung nữ — Trời ơi!

Đan Thiềm (bảo Vũ Như Tô) – Ông Cả ơi! Có trốn cũng không được nữa. Ông

nguy mất (nàng khóc).

Quân khởi loạn kéo vào, gươm giáo sáng loè.

**Lớp VII**

***Những người trên, thêm Ngô Hạch và quân khởi loạn***

Quân khởi loạn – Đây rồi! Vũ Như Tô! Lũ cung nữ!

Ngô Hạch – Quân bay, vào bắt lũ cung nữ trước.

Cung nữ (quỳ xuống) – Trăm lạy tướng quân, trăm lạy tướng quân. Ngô Hạch – Ta vâng tướng lệnh vào bắt các ngươi.

Kim Phượng (quỳ xuống) – Chị em chúng tôi không có tội gì. Xin tướng quân sinh phúc. (Đan Thiềm bĩu môi thở dài). Kẻ hay xúc xiểm vua là ả kia (chỉ Đan Thiềm). Chính nó mê hoặc vua. Chính nó dan díu với Vũ Như Tô, làm uế tạp nơi cung cấm, chính nó là thủ phạm.

Cung nữ – Chính nó là thủ phạm.

Đan Thiềm – Lũ yêu quái không được đặt để nên nhời, tướng quân nên thấu cho. Tôi không sợ chết, nguyện xin được chết. Nhưng tôi không phải là con người bất chính, tôi nói thế không hổ với quỷ thần hai vai, không hổ với thanh thiên bạch nhật.

Cung nữ – Chính con Đan Thiềm là thủ phạm. (Nhìn lẳng lơ, bọn quân sĩ như bị quyến rũ).

Ngô Hạch – Ta đã biết! Quân bay, vào bắt lấy gian phu dâm phụ.

Đan Thiềm – Tướng quân không nên nói thế.

Vũ Như Tô – Giết thì cứ giết, nhưng đừng nghi oan.

Đan Thiềm – Tướng quân nghe tôi. Bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...

Quân khởi loạn (cười ầm) Thế mà còn mở mồm cãi. Mày chết để chồng mày sống à?

Đan Thiềm – Các người chỉ nghĩ những điều quá quắt.

Quân khởi loạn – Chúng ông chỉ có thế, con đã già câm miệng.

Ngô Hạch – Trói cổ nó lại.

Đan Thiềm (quỳ xuống) – Tướng quân tha cho ông Cả. Nước ta còn cần nhiều thợ tài để tô điểm.

Ngô Hạch (cười ha hả) – Cần thợ tài để tô điểm. Để hao hụt công khổ, để dân gian lầm than.

Vũ Như Tô – Đan Thiềm . Sao bà lẩn thẩn thế, lạy cả một đứa tiểu nhân?

Đan Thiềm (đứng dậy) – Tướng quân hãy nghe tôi, đừng phạm vào tội ác. Đừng giết ông Cả. Kẻo tướng quân mang hận về muôn đời! Tha cho ông Cả.

Tôi xin chịu chết.

Ngô Hạch (truyền) — Trói cổ con đĩ già lại.

Đan Thiềm – Tướng quân tha...

Quân khởi loạn (xúm vào trói nàng) – Đừng nói nữa vô ích, con dâm phụ. Đan Thiềm

Tha cho ông Cả.

Ngô Hạch (thấy Như Tô chạy lại) – Trói thằng Vũ Như Tô lại (quân sĩ xông vào trói chàng có vẻ đắc ý).

Đan Thiềm (thất vọng) – Chỉ tại ông không nghe tôi, dùng dằng mãi. Bây giờ... (nói với Ngô Hạch) Xin tướng quân...

Ngô Hạch -Dẫn nó đi, không cho nó nói nhảm nữa, ròm tai (quân sĩ dẫn nàng ra).

Đan Thiềm – Ông Cả! Đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt! (Họ kéo nàng ra tàn nhẫn).

**Lớp VIII**

***Những người trên, trừ Đan Thiềm***

Vũ Như Tô - Xin đa tạ tấm lòng tri kỷ. Đan Thiềm, xin cùng bà vĩnh biệt! (Buồn rầu, trấn tĩnh ngay) Đời ta chưa tận, mệnh ta chưa cùng. Ta sẽ xây một đài vĩ đại để tạ lòng tri kỷ.

Ngô Hạch (chỉ bọn cung nữ bảo mấy tên quân) – Dẫn họ về dinh ta đợi lệnh.

Mấy tên quân – Xin vâng lệnh (dẫn cung nữ ra).

Vũ Như Tô (khinh bỉ) – Mi thực là một tên bị ổi. Sao trời lại để cho mi sống làm nhục cương thường!

Ngô Hạch – Dẫn thằng này về trình chủ tướng.

Vũ Như Tô (đầy hy vọng) – Dẫn ta ra mắt An Hoà Hầu, để ta phân trần, để ta giảng giải, cho người đời biết rõ nguyện vọng của ta. Ta tội gì. Không, ta chỉ có một hoài bão là tổ điểm đất nước, đem hết tài ra xây cho nòi giống một toà đài hoa lệ, thách cả những công trình sau trước, tranh tinh xảo với hóa công. Vậy thì ta có tội gì? Ta xây Cửu Trùng Đài có phải đâu để hại nước? Không, không, Nguyễn Hoàng Dụ sẽ biết cho ta, ta không có tội và chủ tướng các người sẽ cởi trói cho ta nốt Cửu Trùng Đài, dựng một kỳ công muôn thuở...

để ta xây

Quân sĩ (cười ầm) – Câm ngay đi. Quân điên rồ, câm ngay đi không chúng ông và vỡ miệng bây giờ. Mày không biết mấy nghìn người chết vì Cửu Trùng Đài, mẹ mất con, vợ mất chồng vì mày đó ư? Người ta oán mày hơn oán quỷ. Câm ngay đi.

Vũ Như Tô -Vài năm nữa, đài Cửu Trùng hoàn thành, cao cả, huy hoàng, giữa cõi trần lao lực, có một cảnh Bồng Lai...

Quân sĩ – Câm mồm!

Vũ Như Tô -… Xuất hiện....

Quân sĩ – Câm mồm! (Họ xúm vào và miệng Vũ Như Tô).

Vũ Như Tô – Ta có thù oán gì với các người?

Ngô Hạch – Dẫn nó ra pháp trường. Không để nó nói nhảm trước mặt chủ tướng mất thì giờ.

Quân sĩ – Ra pháp trường!

Vũ Như Tô – Không, dẫn ta ra mắt chủ tướng. Ta muốn nói chuyện với An Hoà Hầu. Các người không hiểu được ta. (Có tiếng ầm ầm như long trời lở đất)

Mọi người – Cái chỉ nghe kinh người?

Một lũ quân vào.

**Lớp IX**

***Những người trên, thêm một lũ quân***

Ngô Hạch – Chúng bay đi đâu?

Lũ quân – Bẩm tướng quân! Kinh thành phát hoả!

Ngô Hạch – Ai ra lệnh ấy?

Một tên quân - Chính An Hoà Hầu!

Vũ Như Tô – Chính An Hoà Hầu! Thế Cửu Trùng Đài?

Lũ quân – Cửu Trùng Đài ư? Dã tràng xe cát! Cửu Trùng Đài sắp là một đống tro tàn!

Vũ Như Tô — Vô lí! Vô lí!

Ngô Hạch – Rõ quân ngu muội! Đến đầu mày chả chắc, nói chi đến Cửu Trùng Đài mà còn tin tưởng.

Vũ Như Tô – Đời ta không quý bằng Cửu Trùng Đài.

Quân sĩ – Giống vật không biết nhục.

Ngô Hạch – Dẫn nó đi. (Chợt có ánh lửa sáng rực, cả tàn than, bụi khói bay vào). Vũ Như Tô (nhìn ra, rủ lên) – Đốt thực rồi! Đốt thực rồi! Ôi đảng á! Ôi muôn phần căm giận! Trời ơi! Phú cho ta cái tài làm gì? Ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm Ôi Cửu Trùng Đài! (Có tiếng hộ vui vẻ: “Cửu Trùng Đài đã cháy!”)

**HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH**

**1. Mở bài**

**Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm , nhận định chung về tác phẩm**

- Nguyễn Huy Tưởng (1912 – 1960), ông sinh ra trong một gia đình nhà nho có tinh thần yêu nước ở làng Dục Tú, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã Dục Tu, huyện đông Anh, Hà Nội). Bao trùm lên sáng tác của nhà văn là nguồn cảm hàng lớn về lịch sử. Viết văn đề tỏ lòng yêu nước, đó là triết lí sống và là quan điểm sáng tác của Nguyễn Huy Tưởng.

Vở kịch “Vũ Như Tô" gồm 5 hồi viết về một sự kiện xảy ra ở Thăng Long khoảng năm 1516 – 1517. Tác phẩm được viết xong vào mùa hè năm 1941, tựa đề vào tháng 6 năm 1942. Văn bản “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài”là phần cuối của vở kịch. Thể hiện tình cảnh ngang trái và số phận bi thương của người nghệ sĩ giàu tài năng, khát vọng nhưng bị dân chúng, người đời hiểu lầm và oán giận. Qua đó ngợi ca những tâm hồn tri kỉ.

**2. Thân bài.**

**a. Phân tích nội dung, chủ đề của tác phẩm**

**\* Nội dung:** Nhân vật chính của vở kịch là Vũ Như Tô, là một nhà kiến trúc tài giỏi, một nghệ sĩ có chí lớn, tính tình cương trực, trọng nghĩa khinh tài. Lê Tương Dực, một hôn quân bạo chúa, sai Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài để làm nơi ăn chơi với đám cung nữ. Vũ đã từ chối dù bị đe dọa kết tội tử hình. Song Đan Thiềm, một cung nữ tài sắc nhưng đã bị ruồng bỏ, đã khuyên Vũ nên nhận lời xây dựng Cửu Trùng Đài vì đây là cơ hội để Vũ đem tài ra phục vụ đất nước. Vũ đã nhận lời và dồn hết sức xây Cửu Trùng Đài. Nhưng Cửu Trùng Đài đã làm cho dân chúng thêm cực khổ. Họ đã nổi dậy. Vũ Như Tô bị giết, Cửu trùng Đài bị thiêu trụi.

**\* Chủ đề:** Văn bản kịch “Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài” của Nguyễn Huy Tưởng phản ánh mâu thuẫn giữa triều đình với phe phản loan, giữa nhân dân với hôn quân bạo chúa Lê Tương Dực.Thể hiện tình cảnh ngang trái và số phận bi thương của người nghệ sĩ giàu tài năng, khát vọng nhưng bị dân chúng, người đời hiểu lầm và oán giận. Qua đó ngợi ca những tâm hồn tri kỉ.

**- Những mâu thuẫn xung đột cơ bản của vở kịch:**

**Mâu thuẫn thứ nhất: mâu thuẫn giữa nhân dân lao động khốn khổ làm than và bọn hôn quân bạo chúa cùng các phe cánh của chúng.**

Nguồn gốc: có từ hồi trước do chúa Lê Tương Dực nghe lời bọn tham quan gian thần xây Cửu Trùng Đài để phục vụ việc ăn chơi hưởng thụ, nhà vua đã đánh sưu cao thuế nặng bóc lột dân chúng, ra sức bắt thuế, tróc thợ từ dân lành, làm cho nhân dân vất vả, đói khát, chết vì bệnh dịch, tai nạn → Tương Dực không phải là một ông vua yêu nước, thương dân. Điều này tất yếu dẫn đến “loạn” và “biến”.

Hồi V: mâu thuẫn trở thành cao trào và được giải quyết.

+ Bạo chúa Lê Tương Dực bị Trịnh Sản giết.

+ Đại thần Nguyễn Vũ tự sát.

+ Thứ phi Kim Phượng và bọn cung nữ điều bị giết.

+ Cửu Trùng Đài bị thiêu hủy tan tành.

+ Giang sơn rơi vào tay bọn phản loạn

+ Mâu thuẫn được giải quyết dứt khoát theo quan điểm của nhân dân.

**Mâu thuẫn thứ hai: giữa quan niệm nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời và lợi ích trực tiếp, thiết thực của nhân dân.**

Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài, đầy hoài bão và tâm huyết, khát khao được thể hiện tài năng tô điểm cho đời →  Vũ Như Tô mượn uy quyền và tiền bạc của Lê Tương Dực để thực hiện hoài bão đó, vô tình gây nỗi khốn khổ cho dân. Khát vọng quá lớn đưa Vũ Như Tô đắm chìm trong ảo mộng: xây dựng cho đất nước một công trình nguy nga vĩ đại mà không nhìn thấy cần phải chăm lo cho đời sống thiết thực của nhân dân → mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm vì lý tưởng nghệ thuật của Vũ Như Tô không xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân. Vũ Như Tô rơi vào bi kịch: trở thành kẻ thù của nhân dân dù đang muốn cống hiến tài năng để đem lại niềm tự hào cho nhân dân. Nhưng Vũ Như Tô vẫn không nhận ra sai lầm của mình, vẫn đinh ninh là mình vô tội → Cửu Trùng Đài bị đốt, Vũ Như Tô bị giết.

**\* Nhân vật Vũ Như Tô và Đan Thiềm**

**+. Nhân vật Vũ Như Tô:**

Là một kiến trúc sư tài ba “ngàn năm chưa dễ có một”, say mê sáng tạo cái đẹp. Vũ Như Tô có nhân cách cao cả, hoài bão lớn lao, nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, không khuất phục trước uy quyền, kiên quyết không chịu nhận xây Cửu Trùng Đài cho vua Lê Tương Dực. Đan Thiềm thuyết phục ông nhận lời xây một tòa lâu đài nguy nga tráng lệ, bền vững muôn đời để nhân dân ta nghìn thu hãnh diện.

Lí tưởng chân chính, cao đẹp nhưng cao siêu xa rời đời sống của nhân dân lao động. Ông không nhận ra một thực tế: Cửu Trùng Đài xây bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu của nhân dân. Ông nhất mực cho rằng mình không có tội mà chỉ có công, luôn tin vào việc làm chính đại quang minh của mình.

Sự thật phơi bày: Vũ Như Tô và Đan Thiềm bị bắt, Cửu Trùng Đài bị đập phá thiêu hủy, ông bừng tỉnh kêu lên: “ôi mộng lớn! Ôi Đan Thiềm! Ôi Cửu Trùng Đài” → vỡ mộng, đau đớn, não nùng. Tiếng kêu dồn dập vang lên, nỗi đau mất mát hòa nhập vào nhau tạo thành nỗi đau bi tráng.

Khát vọng, đam mê sáng tạo nghệ thuật của ông xuất phát từ thiên chức của nghệ sĩ chân chính, nhưng chưa đúng vì đặt nhầm chỗ, vì xa rời thực tiễn, vì lợi dụng giai cấp cầm quyền tàn bạo để thực hiện mục đích chân chính của mình → ông thất bại phải trả giá bằng chính sinh mạng của mình.

***=> Qua nhân vật này, nhà văn đã đặt vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống; giữa khát vọng nghệ thuật muôn đời với lợi ích của nhân dân.***

**+. Nhân vật Đan Thiềm:**

Là người đam mê cái tài hoa siêu việt của người sáng tạo ra cái đẹp. Đam Thiềm luôn khích lệ Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài như một công trình nghệ thuật đồ sộ để lại cho đất nước.

Là người luôn tỉnh táo, sáng suốt, thức thời, biết thích ứng với hoàn cảnh. Đan Thiềm biết chắc Cửu Trùng Đài không thành, tìm cách bảo vệ an dương vương toàn tính mạng cho Vũ Như Tô, khuyên Vũ Như Tô bỏ trốn. Đan Thiềm đau đớn buông lời vĩnh biệt: *“ông cả! đài lớn tan tành! Ông Cả ơi! Xin cùng ông vĩnh biệt”.*Bi kịch của Đan Thiềm là nỗi đau không cứu được người tài, không bảo vệ được cái đẹp.

Ở hồi cuối: Cả Vũ Như Tô và Đan Thiềm đều lâm vào trạng thái khủng hoảng với nỗi đau: sự vỡ mộng thê thảm. Vở kịch kết thúc bằng tiếng kêu bi thiết, não nùng, đau đớn, khắc khoải của Vũ Như Tô gợi sự xúc động cho người đọc.

Bệnh Đan Thiềm: bệnh mê đắm cái đẹp, cái tài. Có tấm lòng biệt nhỡn liên tài → thuyết phục Vũ Như Tô mượn tay Lê Tương Dực để xây Cửu Trùng Đài => sống chết hết mình cái tài cái đẹp.

Bi kịch của Vũ Như Tô thức tỉnh ý thức của chúng ta về vấn đề muôn thuở: mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống – nghệ thuật phải vị nhân sinh thì nghệ thuật mới tồn tại và được nhân dân tôn thờ, nâng niu, bảo vệ.

**\* Sự giải quyết mâu thuẫn, xung đột**

- Mâu thuẫn 1 : giải quyết dứt khoát bằng cảnh quân nổi loạn đốt Cửu Trùng Đài, giết vua …

- Mâu thuẫn giữa quan niệm nghệ thuật cao siêu và lợi ích thiết thực của nhân dân: chưa được giải quyết .

⇒ Vũ Như Tô có tội hay công, chúng ta không trả lời được, tác giả mới chỉ nêu vấn đề

**a. Phân tích những đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**

- Qua tấn bi kịch của Vũ Như Tô, tác giả đã đặt ra vấn đề sâu sắc, có ý nghĩa muôn thuở về mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc sống, giữa lí tưởng nghệ thuật thuần túy cao siêu muôn đời với lợi ích thiết thân và trực tiếp của nhân dân.

- Nguyễn Huy Tưởng đã xây dựng nghệ thuật trọn vẹn và đặc sắc. Ngôn từ điêu luyện, khắc họa tính cách và diễn biến tâm trạng nhân vật để đẩy cao những mâu thuẫn giữa các tuyến nhân vật, dẫn dắt vở kịch đến nút thắt và nút mở hợp lý.

- Mâu thuẫn kịch tập trung dẫn đến cao trào, phát triển thành đỉnh điểm với những hành động kịch dồn dập đầy kịch tính.

- Xây dựng nhân vật kịch đặc sắc, khắc họa rõ tính cách, miêu tả đúng tâm trạng qua ngôn ngữ và hành động.

- Lớp kịch trong hồi V được chuyển một cách linh hoạt, tự nhiên, logic, liền mạch tạo nên sự hấp dẫn và lôi cuốn người đọc.

**III. Kết bài:**

- Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm

Đoạn trích đặt ra vấn đề có ý nghĩa muôn thuở về cái đẹp, và mối quan hệ giữa nghệ sĩ và nhân dân, đồng thời tác giả bày tỏ niềm cảm thông, trân trọng đối với nghệ sĩ tài năng, giàu khát vọng nhưng lại rơi vào bi kịch.

**ĐỀ 2. Phân tích bi kịch của hồn Trương Ba trong đoạn trích Lớp VII vở kịch “Hồn Trương Ba, da hàng thịt”.**

**Tóm tắt vở kịch:**

Trương Ba - người làm vườn chất phác, hiền lành, rất mực yêu quý vợ con và cháu gái. Ông nổi tiếng là người chơi cờ giỏi và có lối sống thanh cao. Vì sự tắc trách của Nam Tào, Trương Ba đang khỏe mạnh bỗng chết một cách đột ngột. Tiên Đế Thích vì muốn có người đánh cờ với mình và muốn sửa sai cho Nam Tào nên hóa phép cho hồn Trương Ba nhập vào xác một anh hàng thịt mới chết. Hồn Trương Ba đau khổ đấu tranh với những ham muốn bản năng của thân xác hàng thịt. Sau một thời gian, chính hồn Trương Ba cũng phần nào bị tha hóa, gia đình Trương Ba trở nên ly tán, đau buồn. Trương Ba quyết định thắp nhang gọi Đế Thích lên để quyết định rời khỏi thân xác anh hàng thịt. Đế Thích tìm mọi cách khuyên ngăn và đưa ra giải pháp khác hấp dẫn hơn như cho Trương Ba nhập vào xác cu Tị đang hấp hối. Trương Ba xin cho cu Tị được sống và kiên quyết chọn cái chết và không nhập vào xác ai nữa bởi ông không muốn “bên trong một đằng bên ngoài một nẻo”.

**Đoạn trích:**

**Cảnh VII NHÀ TRƯƠNG BA**

Tóm lược: Trưởng Hoạt sang nhà Trương Ba, phê phán Trương Ba dạo này đổi tính, đổi nết. Lý trưởng lại đến sách nhiễu. Con trai tỏ ra hư hỏng hơn. Cháu gái không nhận ông. Con dâu than phiền bố chồng thay đổi. Trương Ba rất đau khổ.

Hồn Trương Ba: (ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi đứng vụt dậy) Không! Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! (nhìn chân tay, thân thể) Tôi chắn cái chỗ ở không phải của tôi này lắm rồi, chán lắm rồi! Cái thân thể kênh càng thô lỗ này, ta bắt đầu sợ mi, ta chỉ muốn rời xa mi tức khắc! Nếu cái hồn của ta có hình thù riêng nhỉ, để nó được tách ra khỏi cái xác này, dù chỉ một lát!

(Tới đây, bắt đầu lớp kịch “Cuộc đối thoại giữa Hồn và Xác”. Trên sân khấu hồn Trương Ba tách ra khỏi xác anh hàng thịt và hiện hình lờ mờ trong dáng nhân vật Trương Ba thật. Thân xác bằng thịt vẫn ngôi nguyên trên chõng và lúc này chỉ còn là thân xác.)

Xác hàng thịt: (bắt đầu) Vô ích, cái linh hồn mờ nhạt của ông Trương Ba khốn khổ kia ơi, ông không tách ra khỏi tôi được đâu, dù tôi chỉ là thân xác...

Hồn Trương Ba: A, mày cũng biết nói kia à? Vô lý, mày không thể biết nói! Mày không có tiếng nói, mà chỉ là xác thịt âm u đui mù...

Xác hàng thịt: Có đấy! Xác thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u, đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi tất cả cái linh hồn cao khiết của ông đấy!

Hồn Trương Ba: Nói láo! Mày chỉ là cái vỏ bên ngoài, không có ý nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc!

Xác hàng thịt: Có thật thế không?

Hồn Trương Ba: Hoặc nếu có, thì chỉ là những thứ thấp kém, mà bất cứ con thú nào cũng có được: thèm ăn ngon, thèm rượu thịt...

Xác hàng thịt: Tất nhiên, tất nhiên. Sao ông không kể tiếp: Khi ông ở bên nhà tôi... Khi ông đứng bên cạnh vợ tôi, tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn

lại... Đêm hôm đó, suýt nữa thì...

Hồn Trương Ba: Im đi! Đấy là mày chứ, chân tay mày, hơi thở của mày...

Xác hàng thịt: Thì tôi có ghen đâu! Ai lại ghen với chính thân thể mình nhi Tôi chỉ trách là sao đêm ấy ông lại tự dưng bỏ chạy, hoài của!... Này, nhưng ta nên thành thật với nhau một chút: Chẳng lẽ ông không xao xuyến chút gì? Hà hà, cái món tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi, và đủ các thứ thú vị khác không làm hồn ông lâng lâng cảm xúc sao? Để thoả mãn tôi, chẳng lẽ ông không tham dự vào chút đinh gì? Nào, hãy thành thật trả lời!

Hồn Trương Ba: Ta... ta... đã bảo mày im đi!

Xác hàng thịt: Rõ là ông không dám trả lời. Giấu ai chứ không thể giấu tôi được! Hai ta đã hoà với nhau làm một rồi!

Hồn Trương Ba: Không! Ta vẫn có một đời sống riêng: nguyên vẹn, trong sạch,thẳng thắn....

Xác hàng thịt: Nực cười thật! Khi ông phải tồn tại nhờ tôi, chiều theo những đòi hỏi của tôi, mà còn nhận là nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn?

Hồn Trương Ba: (bịt tai lại) Ta không muốn nghe mày nữa!

Xác hàng thịt: (lắc đầu) Ông cứ việc bịt tai lại! Chẳng có cách nào chối bỏ tôi được đâu! Mà đáng lẽ ông phải cảm ơn tôi. Tôi đã cho ông sức mạnh. Ông có nhớ hôm ông tát thẳng con ông tóe máu mồm máu mũi không? Cơn giận của ông lại có thêm sức mạnh của tôi... Ha ha!

Hồn Trương Ba: Ta cần gì đến cái sức mạnh làm ta trở thành tàn bạo. Xác hàng thịt: Nhưng tôi là cái hoàn cảnh mà ông buộc phải quy phục! Đâu lỗi tại tôi... (buồn rầu) Sao ông có vẻ khinh thường tôi thế nhỉ? Tôi cũng đáng được quý trọng chứ! Tôi là cái bình để chứa đựng linh hồn. Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuốc xới. Ông nhìn ngắm trời đất, cây cối, những người thân... Nhờ có đôi mắt của tôi, ông cảm nhận thế giới này qua những giác quan của tôi khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác... Những vị lắm chữ nhiều sách như các ông là hay vin vào cớ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê cho thân xác họ mãi khổ sở, nhếch nhác... Mỗi bữa tôi đòi ăn tám, chín bát cơm, tôi thèm ăn thịt, hỏi có gì là tội lỗi nào? Lỗi là ở chỗ không có đủ tám, chín bát cơm cho tôi ăn chứ!

Hồn Trương Ba: Nhưng... Nhưng...

Xác hàng thịt: Hãy công bằng hơn, ông Trương Ba ạ! Từ nãy tới giờ chỉ có ông nặng lời với tôi, chứ tôi thì vẫn nhã nhặn với ông đấy chứ (thì thầm) Tôi rất biết cách chiều chuộng linh hồn...

Hồn Trương Ba: Chiều chuộng?

Xác hàng thịt: Chứ sao? Tôi thông cảm với những “trò chơi tâm hồn của ông”. Nghĩa là: Những lúc một mình một bóng, ông cứ việc nghĩ rằng ông có một tâm hồn bên trong cao khiết, chẳng qua vì hoàn cảnh, vì để sống mà ông phải nhân nhượng tôi. Làm xong điều xấu gì ông cứ việc đổ tội cho tôi, để ông được thanh thản. Tôi biết: Cần phải để cho tính tự ái của ông được ve vuốt. Tâm hồn là thứ lắm sĩ diện! Hà hà, miễn là... ông vẫn làm đủ mọi việc để thỏa mãn những thèm khát của tôi!

Hồn Trương Ba: Lí lẽ của anh thật ti tiện!

Xác hàng thịt: Ấy đấy, ông bắt đầu gọi tôi là anh rồi đấy! Có phải lí lẽ của tôi đâu, tôi chỉ nhắc lại những điều ông vẫn tự nói với mình và với người khác đấy chứ! Đã bảo chúng ta tuy hai mà một!

Hồn Trương Ba: (như tuyệt vọng) Trời!

Xác hàng thịt: (an ủi) Ông đừng nên tự dằn vặt làm gì! Tôi đâu muốn làm khổ ông, bởi tôi cũng rất cần đến ông. Thôi, đừng cãi cọ nhau nữa! Chẳng còn cách nào khác đâu! Phải sống hòa thuận với nhau thôi! Cái hồn vía ương bướng của tôi ơi, hãy về với tôi này!

(Hồn Trương Ba bần thần nhập lại vào xác hàng thịt. Trên sân khấu, nhân vật Trương Ba biến đi. Chỉ còn lại xác hàng thịt mang hồn Trương Ba ngôi lặng lẽ bên chồng... Vợ Trương Ba vào.)

(Lưu Quang Vũ, Hồn Trương Ba, da hàng thịt, theo Tổng tập Văn học Việt Nam, Tập 24)

**HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH**

**1. Mở bài**

Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm, đoạn trích.

- Lưu Quang Vũ (1948 – 1988), ông sinh ra ở Phú Thọ trong một gia đình trị thế kỉ XX, là một trong những nhà soạn kịch tài năng nhất của nền văn học Việt thức. Được xem là một hiện tượng của sân khấu kịch những năm tám mươi của Nam. Kịch của Lưu Quang Vũ mang nhiều cách tân độc đáo; quan tâm thể hiện xung đột trong cách sống và quan niệm sống, bày tỏ khát vọng hoàn thiện nhân

cách con người.

- Vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt là tác phẩm gây tiếng vang nhất của Lưu Quang Vũ, được tác giả hoàn thành năm 1984, công diễn lần đầu năm 1987. Đoạn trích thuộc cảnh VII và đoạn kết của vở kịch, đặt vấn đề về lẽ sống con người qua nỗi khổ bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo, qua mâu thuẫn cực độ giữa hồn và xác, vở kịch chứa đựng những vấn đề triết lí nhân sinh: sống nhờ sống giả, sống không phải là mình, đó là bi kịch lớn nhất của một con người. Để chuyển tải triết lí nhân sinh cao cả ấy, Lưu Quang Vũ đã xây dựng lên cuộc đối thoại giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt mang đầy tính ẩn dụ sâu sắc.

**2. Thân bài**

a. Tóm tắt nội dung vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt và đoạn trích Ông Trương Ba là một người làm vườn, khoảng 50 tuổi, sống trung thực, ngay thẳng và giỏi đánh cờ. Tính tình ông nhân hậu, sống chan hòa với mọi người. Chỉ vì do sự cẩu thả và tắc trách của Nam Tào, Bắc Đầu trên thiên đình mà ông Trương Ba phải chết oan. Tiên cờ Đế Thích bực bội và vì tiếc một người có tài chơi cờ nên đã hóa phép cho hồn Trương Ba nhập vào xác của anh hàng thịt vừa mới chết một ngày. Hồn Trương Ba từ đó sống trong thân xác của anh hàng thịt Ai cũng ngỡ đó là cách giải quyết thuận lợi cho Trương Ba, để cho con người hiền lành này tiếp tục sống êm ấm trong gia đình mình. Nhưng trớ trêu thay, chính sự tái sinh trong xác người khác lại là điều bất hạnh của Trương Ba. Trong chính gia đình mình, ông bị người thân chê trách, xa lánh và coi thường. Hồn Trương Ba bị dồn vào sự đau khổ nhất: tự mình ý thức được sự tha hóa của mình, bị cường hào nhũng nhiễu, nhìn thấy con trai hư hỏng mà không dạy dỗ được... Tất cả những điều đó đã khiến ông không thể chịu đựng được nữa, không thể khuất phục trước thể xác, trước những cái xấu xa và tự đánh mất mình. Hồn Trương Ba không thể sống chung với xác anh hàng thịt, tách ra khỏi thân xác để tranh luận.

- Đoạn trích Vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt nằm ở cảnh 7 của vở kịch, qua việc xây dựng xung đột giữa tâm hồn thanh cao của Trương Ba với thể xác phàm tục của anh hàng thịt đã khắc họa bi kịch tha hoá và cuộc đấu tranh gay gắt bảo vệ, hoàn thiện nhân cách của con người. Từ đó tác giả đã phê phán một số hiện tượng tiêu cực trong xã hội và gửi gắm triết lý nhân sinh sâu sắc về yêu cầu thống nhất giữa thể xác và tâm hồn.

**b. Phân tích bi kịch của Trương Ba**

**\* Luận điểm 1. Nỗi đau khổ, tuyệt vọng của hồn Trương Ba là một bi kịch về sự tha hóa của con người trong cuộc sống**

- Trước khi diễn ra cuộc đối thoại giữa hồn và xác, nhà viết kịch đã để cho Hồn Trương Ba “ngồi ôm đầu một hồi lâu rồi vụt đứng dậy” với một lời độc thoại đầy khẩn thiết: “- Không. Không! Tôi không muốn sống như thế này mãi! Tôi chán cái chỗ ở không phải là của tôi này lắm rồi!”. Hồn Trương Ba đang ở trong tâm trạng vô cùng bức bối, đau khổ thể hiện trong những câu cảm thán ngắn, dồn dập cùng với ước nguyện khắc khoải. Hồn bức bối bởi không thể nào thoát ra khỏi cái thân xác mà hồn ghê tởm. Hồn đau khổ bởi mình không còn là mình nữa. Trương Ba bây giờ vụng về, thô lỗ, phũ phàng lắm. Hồn Trương Ba cũng càng lúc càng rơi vào trạng thái tuyệt vọng.

– Sự tha hóa của Hồn Trương Ba trong hoàn cảnh phải sống nhờ thân xác anh hàng thịt:

+ Xác hàng thịt đã chỉ rõ sự tha hóa không tránh khỏi của Hồn Trương Ba khi dựa vào nó để tồn tại: “Nhờ tôi mà ông có thể làm lụng, cuốc xới. Ông nhìn ngắm trời đất. cây cối, người thân,... (...) ông cảm nhận thế giới này qua các giác quan của tôi”; “Xác hàng thịt có tiếng nói đấy! Ông đã biết tiếng nói của tôi rồi, đã luôn luôn bị tiếng nói ấy sai khiến. Chính vì âm u đui mù mà tôi có sức mạnh ghê gớm, lắm khi át cả linh hồn cao khiết của ông!”. Thực chất, khi phải chấp nhận hoàn cảnh trớ trêu, nghiệt ngã để tiếp tục duy trì sự sống, Hồn Trương Ba hầu như không còn được sống theo ý muốn của mình. Linh hồn ông hoàn toàn lệ thuộc vào những yếu tố vật chất của thể xác, tồn tại qua thân xác cái thân xác không phải của mình.

+ Sự tha hóa của Hồn Trương Ba được thể hiện trên nhiều bình diện: ăn những món “tiết canh, cổ hũ, khấu đuôi và đủ các thứ thú vị khác, theo khẩu vị của Xác hàng thịt, “tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại...” khi đứng cạnh vợ anh hàng thịt...; không dạy con bằng những lời khuyên bảo nhẹ nhàng như trước đây mà tát thằng con “tóe máu mồm máu mũi” bằng bàn tay đồ tế; người làm vườn khéo léo khi xưa giờ trở nên vụng về: “bàn tay giết lợn của ông làm gãy tiệt cái chồi non” khi chiết cây cam, “chân ông to bè như cái xẻng giẫm nát cả cây sâm quý mới ươm”; ông “làm gãy cả cái nan, rách cả giấy, hỏng mất cái diều đẹp mà cu Tí rất quý...”.

Trong cuộc đối thoại với xác anh hàng thịt, Hồn Trương Ba ở vào thế yếu, đuối lí bởi xác nói những điều mà dù muốn hay không muốn Hồn vẫn phải thừa nhận. Xác anh hàng thịt gợi lại tất cả những sự thật trước đó khiến Hồn càng cảm thế hả tuôn ra những lời thoại dài với chất giọng khi thì mia mai cười nhạo khi thì thấy xấu hổ, cảm thấy minh ti tiện. Trong cuộc đối thoại này, xác thắng thế nên rất lên mặt dạy đời, chỉ trích, châm chọc. Hồn chỉ buông những lời thoại ngắn với giọng nhát gừng kèm theo những tiếng than, tiếng kêu. Điều đó cho thấy bi kịch của hồn Trương Ba với những đau khổ, tuyệt vọng lên đến đỉnh điểm, lời độc thoại đầy chua chát: “Mày đã thắng thế rồi đây, cái thân xác không phải của ta ạ.”.

- Như vậy, khi song chung thân xác anh hàng thịt. Hồn Trương Ba đã bị các thân xác ấy đồng hóa, lôi kéo. Bi kịch của Hồn Trương Ba là lời cảnh báo: khi con người phải sống trong dung tục thì tất yếu cái đụng tục sẽ ngự trị, thăng thê, lần in

hủy hoại những giá trị đẹp đẽ, cao quý,

**\* Luận điểm 2. Bi kịch của hồn Trương Ba phản ánh những mâu thuẫn và triết lí sống đầy ý nghĩa**

- Mâu thuẫn kịch cũng chính là sự mâu thuẫn đấu tranh giữa hồn Trương Ba và xác hàng thịt: Một bên đại diện cho sự trong sạch, nhân hậu và khát vọng sống thanh cao, xứng đáng với danh nghĩa con người và một bên là sự tầm thường. dung tục. Lưu Quang Vũ đã đưa ra một vấn đề giàu tính triết lí, thể hiện cuộc đấu tranh dai dẳng giữa hai mặt tồn tại trong một con người. Từ đó nói lên khát hướng thiện của con người và tầm quan trọng của việc tự ý thức, tự chiến thắng bản thân. Màn đối thoại này cho thấy: Trương Ba được trả lại cuộc sống nhưng là một cuộc sống đáng hổ thẹn vì phải sống chung với sự dung tục và bị sự dung tục ấy đồng hoá.

- Những ý nghĩa triết lí sâu sắc và thẩm thía qua hai lời thoại này:

+ Con người là một thể thống nhất, hồn và xác phải hài hòa. Không thể có một tâm hồn thanh cao trong một thân xác phàm tục, tội lỗi. Khi con người bị chi phối bởi những nhu cầu bản nặng của thân xác thì đừng chỉ đổ tội cho thân xác, không thể tự an ủi, vỗ về mình bằng vẻ đẹp siêu hình của tâm hồn.

+ Sống thực sự cho ra con người quả không hề dễ dàng, đơn giản. Khi sống nhờ sống gửi, sống chắp vá, khi không được là mình thì cuộc sống ấy thật vô nghĩa. + Khi con người phải sống trong dung tục thi tất yếu cái dung tục sẽ ngự trị, sẽ thắng thế, sẽ lấn át và sẽ tàn phá những gì trong sạch, đẹp đẽ, cao quý trong con người. \* Đặc sắc nghệ thuật của đoạn trích

- Xây dựng tỉnh huống xung đột kịch độc đáo xung đột giữa hồn và xác. Đây thực ra là một ẩn dụ, xác anh hàng thịt ẩn dụ về thể xác con người, còn hồn Trương Ba ẩn dụ về linh hồn của con người. Tác giả đã sáng tạo ra một tỉnh huống ẩn dụ có sức lôi cuốn, gợi cho người đọc những suy nghĩ sâu sắc, con người không thể sống không là mình, không thể sống gia đối hay vay mượn cuộc sống của người khác. Con người không chỉ sống bằng thể xác và còn phải sống bằng linh hồn, tình cảm,...

- Sử dụng biện pháp đối lập để tô đậm sự khác nhau cơ bản giữa hồn người này và xác người kia: Hồn của Trương Ba biểu tượng cho sự thanh nhã, cao khiết, trong sạch, đạo đức. Hồn là phần chân chính của mỗi con người. Ngược lại, anh hàng thịt với thân xác vạm vỡ, kênh càng, thô lỗ... biểu tượng cho bản năng, cho

những ham muốn trần tục.

- Những màn đối thoại, độc thoại được sáng tạo sắc nét không những giúp nhân vật bộc lộ suy nghĩ, tính cách mà còn giúp người đọc hiểu được những suy ngẫm triết lý sâu sắc được gửi gắm.

**3. Kết bài**

Đoạn trích vở kịch Hồn Trương Ba, da hàng thịt, qua việc khắc họa bi kịch của nhân vật hồn Trương Ba đã thể hiện một ý nghĩa triết lí về nhân sinh, về hạnh phúc con người. Lưu Quang Vũ muốn góp phần phê phán một số biểu hiện tiêu cực trong lối sống lúc bấy giờ đồng thời khẳng định: không gì hạnh phúc bằng khi được sống đúng là mình, sống với những gì mình đã có. Như thế cuộc đời sẽ thanh thần, nhẹ nhàng và ý nghĩa biết bao. Cuộc sống thật đáng quý nhưng không phải sống thế nào cũng được. Cuộc sống chỉ có giá trị khi con người được trở về đúng bản chất của mình, được sống trong một cơ thể thống nhất.